

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Tên viết tắt : BECAMEX BCE

Logo : 

Địa chỉ : Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại : 0274.2220888 Fax: 0274.2220886

Email : info@becamexbce.com.vn

Website : www.becamexbce.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Kim Tiên

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11./04/2023 tại đường dẫn: <http://www.becamexbce.com.vn/tin-tuc/tin-cong-ty>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 11 tháng 04 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Kim Tiên



BCE-0123040001



Điện thoại: 0274 222 0888



Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương



Email: Info@becamexbce.com.vn

2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương



MỤC LỤC

01. THÔNG TIN CHUNG
02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
03. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
04. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
05. QUẢN TRỊ CÔNG TY
06. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
07. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



01

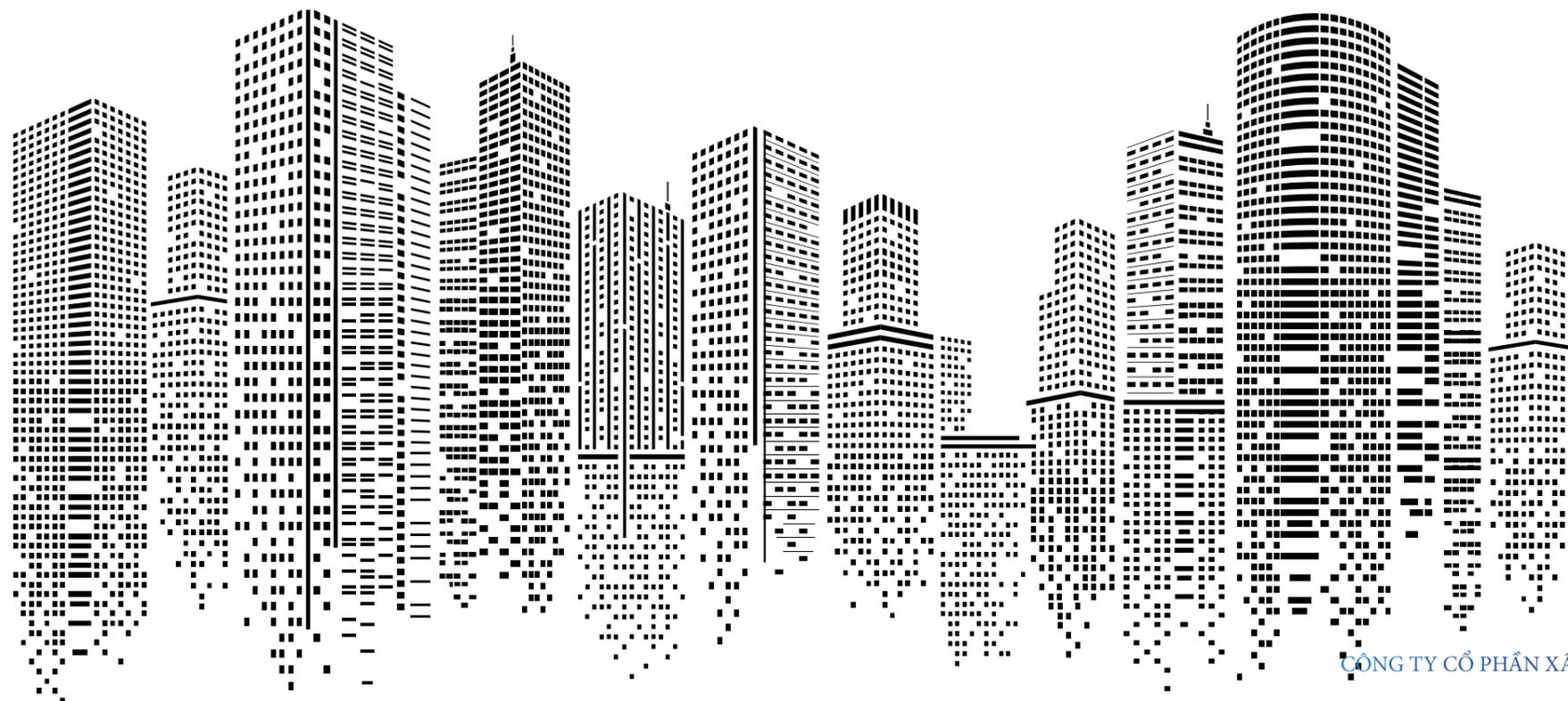
Thông tin chung

- THÔNG TIN KHÁI QUÁT
- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
- CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN
- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- CÁC YẾU TỐ RỦI RO



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Tên doanh nghiệp	: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG.
Tên doanh nghiệp quốc tế	: BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY.
Tên doanh nghiệp viết tắt	: Becamex BCE
Giấy chứng nhận ĐKDN	: số 4603000039 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư cấp ngày 25/02/2002 và thay đổi giấy phép lần 15 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700408992 ngày 21/10/2022
Mã cổ phiếu	: BCE
Vốn điều lệ	: 350.000.000.000 đồng
Trụ sở chính	: Lô G, Đường Đồng khởi, Phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương
Số điện thoại	: (0274) 2220888
Số fax	: (0274) 2220886
Website	: www.becamexbce.com.vn
Email	: Info@becamexbce.com.vn



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Thành lập Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương. Vốn điều lệ ban đầu là 7 tỷ đồng.

2002

2003

Tăng vốn điều lệ lên 10 tỷ đồng.

Tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng.

2005

2006

Tăng vốn điều lệ lên 28 tỷ đồng.

Tăng vốn điều lệ lên 98,72 tỷ đồng

2007

2010

Tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng

Cổ phiếu BCE chính thức được niêm yết tại Sàn giao dịch Chứng khoán TP HCM.

Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng

2011

2021

Thành lập Công ty con TNHH MTV Sản xuất thương mại nhựa Bình Dương với vốn điều lệ 30 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu của BCE là 100% theo quyết định số 09/2021/NQ-HĐQT.

Tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY:

- Thi công xây dựng, tư vấn thiết kế các công trình: Dân dụng, Công nghiệp, Giao thông (Cầu đường bộ).
- San lấp mặt bằng.
- Thi công điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp từ 35KV trở xuống, điện dân dụng và điện công nghiệp.
- Lập qui hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư
- Sản xuất và lắp đặt cấu kiện bằng thép, khung nhà tiền chế, cấu kiện bê tông cốt thép đúc sẵn
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh địa ốc, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp.
- Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng.
- Kinh doanh bất động sản.
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản (môi giới, tư vấn, quảng cáo, đấu giá, quản lý bất động sản)
- Sàn giao dịch bất động sản (môi giới, tư vấn, quảng cáo, đấu giá, quản lý bất động sản - trừ định giá bất động sản).
- Đầu tư tài chính



ĐỊA BÀN KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung tại tỉnh Bình Dương:

Hoạt động kinh doanh bất động sản: Những năm trước đây Công ty đã thực hiện thành công nhiều dự án bất động sản lớn, xây dựng các khu đô thị mới như: Trung tâm thương mại Mỹ Phước II, dự án phố thương mại Giai đoạn 1, phố thương mại Rich Town.... tọa lạc tại Thành Phố Mới Bình Dương. Về sau, do nhu cầu phát triển, Công ty BECAMEX BCE đã triển khai xây dựng dự án Nhà ở thương mại dịch vụ công nhân tại Khu Công Nghiệp & Đô thị Bàu Bàng, dự án Nhà ở thương mại dịch vụ công nhân tại Huyện Chơn Thành – Tỉnh Bình Phước.

Hoạt động xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông: Đây cũng là lĩnh vực hoạt động kinh doanh đem lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty BECAMEX BCE. Trong những năm qua, BCE đã thi công các dự án lớn cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước chủ yếu tại Trung Tâm Hành Chính Tập Trung – Thành Phố Mới Bình Dương, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước, Khu Công Nghiệp & Đô thị Bàu Bàng và Dầu Tiếng - Bình Dương.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

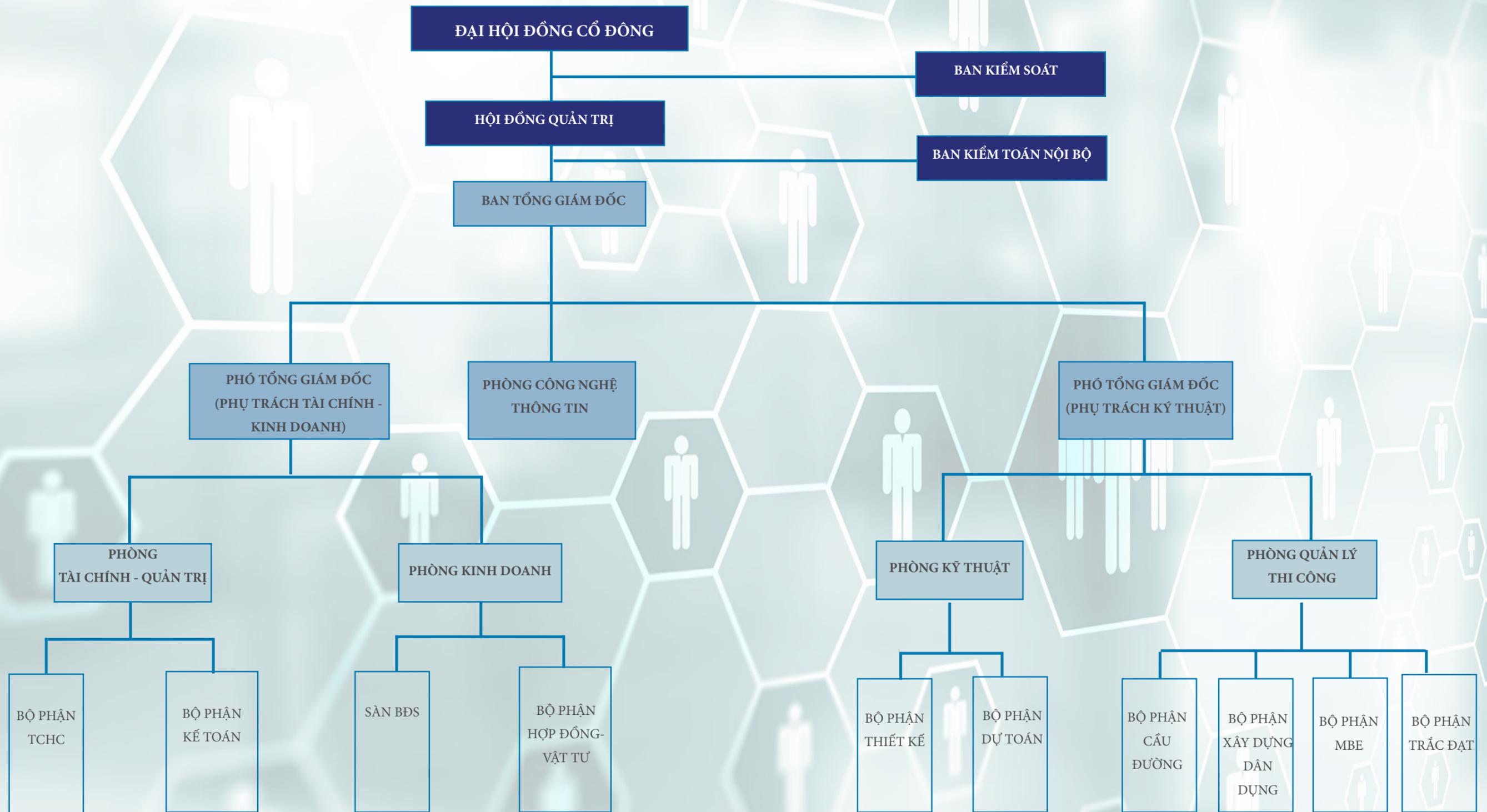
Công ty BECAMEX BCE tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật hiện hành.

Mô hình quản trị của Công ty BECAMEX BCE bao gồm:

- **Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHDCĐ):** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền.
- **Hội đồng quản trị (HĐQT):** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm theo quy định, là cơ quan quản lý công ty. Hiện tại HĐQT có năm (05) thành viên, nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm, trong năm (05) thành viên HĐQT có 01 thành viên đại diện phần vốn góp của Tổng công ty, 01 thành viên tham gia điều hành, 02 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập.
- **Ban kiểm soát (BKS):** do Đại hội cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban Kiểm Soát gồm (03) thành viên, nhiệm kỳ của BKS là năm (05) năm.
- **Ban Tổng Giám Đốc (BTGDĐ)** do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội cổ đông thông qua.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Tên Công ty	Địa chỉ	Số ĐKKD	Tỷ trọng
Công ty con			
Công ty TNHH MTV Sản xuất thương mại nhựa Bình Dương	Lô c-5B & C-6B-CN, đường NA4, KCN Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	3703006434	100%
Công ty mẹ			
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Becamex IDC Corp)	Số 8 Đường Hùng Vương, Phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	3700145020	44,42%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



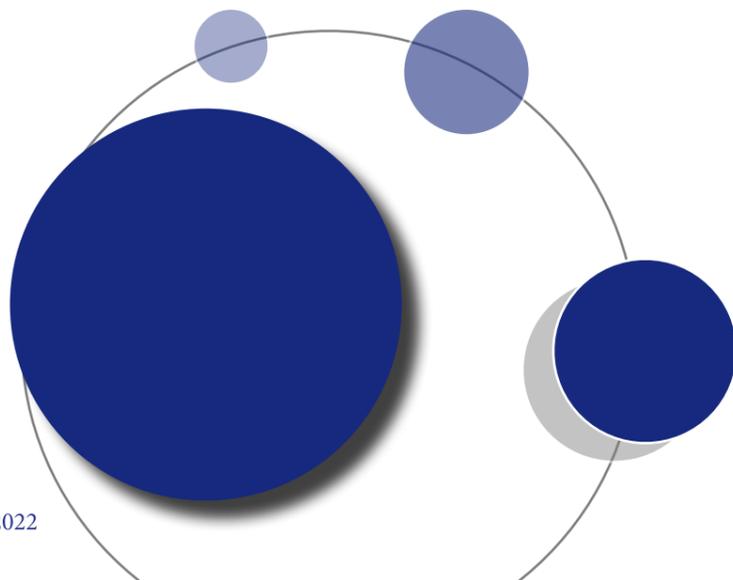
Sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh.



Đảm bảo công việc ổn định và từng bước nâng cao cuộc sống cho người lao động.



Đảm bảo chi trả cổ tức đều đặn cho cổ đông, bảo tồn và phát triển nguồn vốn cổ đông.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Với mục tiêu lấy uy tín chất lượng làm thước đo bền vững cho sự phát triển ổn định và bền vững, trong chiến lược phát triển sắp tới BECAMEX BCE sẽ tiếp tục tập trung phát triển hai lĩnh vực nòng cốt là bất động sản và thi công xây dựng. Cụ thể:

- Phấn đấu trở thành doanh nghiệp phát triển dự án đầu tư và xây dựng hàng đầu khu vực tại Bình Dương, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế ở tỉnh thành và quốc gia.
- Becamex BCE hướng tới mục tiêu đưa hình ảnh của doanh nghiệp tiếp cận được nhiều hơn với khách hàng, luôn nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng thương hiệu để từng bước chuyên nghiệp hóa các lĩnh vực của mình; Công ty đã đang và sẽ liên tục phát triển đội ngũ nhân sự năng động, sáng tạo, có tâm và tầm nhìn để ngày càng đưa doanh nghiệp phát triển bền vững lên tầm cao mới.
- Đa dạng hóa sản phẩm bất động sản nhằm phục vụ nhu cầu của nhà đầu tư và người tiêu dùng, góp phần tạo sự cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời chú trọng phát triển các dịch vụ bất động sản khác nhằm hướng đến sự gia tăng giá trị đất của dự án.
- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển lĩnh vực thi công xây lắp với nhiệm vụ thiết kế và xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng do Công ty làm chủ đầu tư và nhận thầu.

Bên cạnh đó, theo kế hoạch trong thời gian tới Công ty định hướng sẽ đầu tư và phát triển lĩnh vực kinh doanh mới như: sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa, sản xuất hồ ga bê tông đúc sẵn, tấm tường bê tông đúc sẵn (Acotec)

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY

Trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với rất nhiều thách thức về môi trường và xã hội, đặt ra mối quan tâm đối với hầu hết các doanh nghiệp về định hướng kinh doanh trung và dài hạn, theo đó phát triển bền vững là một hướng đi được quan tâm trong những năm trở lại đây. Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương luôn xác định việc đảm bảo trách nhiệm với các vấn đề môi trường, con người và xã hội là cốt lõi của sự phát triển bền vững mà bất kỳ doanh nghiệp nào cũng phải thực hiện. Vì vậy, ngoài mục tiêu chính của Công ty là tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, BECAMEX BCE luôn đặt ra mục tiêu phát triển kinh tế song song với việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, môi trường và xã hội.

Để đề cao trách nhiệm với môi trường, hằng năm, công ty cùng với cơ quan chức năng trên địa bàn thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh nơi làm việc, môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, không xả thải ảnh hưởng đến môi trường sống, làm việc của cộng đồng dân cư.

Cam kết thực hiện bảo vệ môi trường, đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường như Nhà máy xử lý nước thải, hệ thống thu gom chất thải rắn, trồng cây xanh trong các dự án xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng, Becamex BCE cũng luôn tuân theo các quy định hiện hành nhằm giảm thiểu tối đa các tác hại tới môi trường. Công ty cũng thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức và bảo vệ môi trường cho toàn thể CBCNV trong công ty.

Công ty luôn đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, ổn định và phát triển thu nhập, an sinh xã hội, tham gia các phong trào từ thiện, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ các phong trào thể dục thể thao...

Ngoài ra, Becamex BCE cam kết mang lại cho toàn thể CBCNV một môi trường làm việc chuyên nghiệp và năng động để phát huy sức sáng tạo, có thể mang khả năng của mình để phục vụ cho mục tiêu của công ty.



RỦI RO KINH TẾ

Kinh tế thế giới năm 2022 chịu nhiều biến động do chiến tranh giữa Nga và Ukraine cùng với nhu cầu phục hồi nền kinh tế của các quốc gia sau đại dịch làm cho lạm phát tăng do chi phí đẩy bởi nguồn nguyên nhiên liệu bị thiếu hụt, đứt gãy chuỗi cung ứng.

Theo Tổng Cục Thống kê, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong năm 2022 đã tăng 8,02% so với năm ngoái. Đây là điểm sáng trong bức tranh ảm đạm của nền kinh tế thế giới. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp và xây dựng đã tăng 7,78%, đóng góp vào 38,26% tốc độ tăng của tổng giá trị tăng thêm.

Với lĩnh vực hoạt động chính là bất động sản và xây dựng nên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều chịu ảnh hưởng trực tiếp lẫn gián tiếp bởi yếu tố vĩ mô. Do đó, việc thích nghi với những biến động của các yếu tố vĩ mô là điều cần thiết cho nhu cầu phát triển bền vững của các doanh nghiệp. Với những điều đó, để giảm thiểu các rủi ro có thể phát sinh, Công ty đã chủ động liên tục theo dõi tình hình biến động thị trường chung để có các biện pháp đề phòng, kiểm soát tối ưu. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh mới nhằm mục tiêu tăng thêm lợi nhuận và giảm rủi ro cho Công ty.



RỦI RO TÀI CHÍNH

Hoạt động của công ty Becamex BCE phát sinh các rủi ro tài chính như sau: rủi ro chậm thanh toán, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá hàng hóa - nguyên vật liệu.

Rủi ro chậm thanh toán:

Becamex BCE có nguồn doanh thu chính đến từ hoạt động xây dựng, mà đặc thù của ngành là thời gian thi công các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao thường được thực hiện theo từng giai đoạn, còn việc giải ngân vốn chậm do hoàn thiện hồ sơ, thống nhất phê duyệt giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất nhiều thời gian. Điều này có thể dẫn đến các khoản nợ khó đòi, làm lệch cán cân thu chi cho các dự án có liên quan, từ đó ảnh hưởng đến vấn đề thanh khoản của Công ty. Để giải quyết vấn đề này, Becamex BCE đã thực hiện giảm thiểu rủi ro bằng cách quy định chặt chẽ và đàm phán kỹ các điều khoản có liên quan đến thanh toán hợp đồng ngay trong quá trình làm hồ sơ đấu thầu. Kế đến sẽ chủ trương nghiên cứu kỹ và chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt thông qua uy tín của chủ đầu tư, cử nhân viên theo dõi các khoản nợ phải thu và thường xuyên đôn đốc thu hồi các khoản nợ phải thu với khách hàng. Có những kế hoạch để huy động vốn một cách linh hoạt và phù hợp với từng điều kiện kinh doanh tại từng thời điểm cụ thể.

Rủi ro lãi suất:

Với đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản và xây dựng, thì việc vay vốn là điều tất yếu. Một dự án đi vào thi công cần có một nguồn vốn lớn, tuy nhiên vốn chủ sở hữu sẽ không thể đáp ứng đủ cho tất cả dự án, do đó Công ty luôn cần duy trì nguồn vốn đầu tư cao. Để chủ động hơn trong việc này, Becamex BCE đã đa dạng hóa nguồn vốn để có nhiều cơ hội tiếp cận và lựa chọn đối tác uy tín. Công ty luôn có những kế hoạch đầu tư và kinh doanh, thường xuyên giám sát, đánh giá tính thanh khoản và thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với các tổ chức tín dụng. Song song đó, Công ty cũng thường xuyên tái cấu trúc tài chính thông qua hình thức huy động vốn từ những kênh khác như phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn, vay các tổ chức tài chính, kêu gọi hợp tác đầu tư từ các tổ chức trong nước.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu:

Một dự án xây dựng luôn bắt đầu từ một quá trình kéo dài bắt đầu ở chuẩn bị, thực hiện thi công, bàn giao dự án và kết thúc bằng bảo hành. Do vậy, trong quy trình này nếu có những biến động về giá cả sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự thành công của dự án. Trong năm 2022, khi giá xăng dầu thế giới tăng cao điều này đã tác động trực tiếp đến giá nhập khẩu, theo đó giá các nguyên liệu đầu vào nhập về nước như thép phế liệu, than cũng tăng. Từ đó cũng tạo áp lực lớn cho Công ty. Vì thế, nhận thức được khó khăn đó, để đối phó với rủi ro này, Công ty đã triển khai việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường để quản lý điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý, tăng cường đàm phán và chốt các điều khoản giữ giá, khống chế tỷ lệ trượt giá với chủ đầu tư. Sau đó, cũng đẩy mạnh dự báo tình hình nguồn cung và biến động giá cả trong khu vực để chủ động điều phối nguồn nguyên vật liệu, tìm kiếm nguồn cung cấp với chất lượng và giá cả hợp lý, tránh độc quyền về nguồn cung.



RỦI RO VỀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

Becamex BCE là Công ty hoạt động dưới mô hình là một Công ty cổ phần đang hoạt động kinh doanh ở Việt Nam và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, Công ty bị chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Lao Động... Ngoài ra, Công ty còn hoạt động trong lĩnh vực chính là bất động sản và xây dựng nên cũng chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật có liên quan như Luật đầu tư, Luật quy hoạch, Luật Đất đai, Luật nhà ở,...Do vậy, nếu có những thay đổi bất tiện trong luật lệ sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài bị tác động bởi luật, công ty sẽ còn bị chi phối bởi các thỏa thuận hợp đồng. Các áp lực từ khách hàng và thời hạn triển khai thi công có thể dẫn đến những lỗ hổng trong thỏa thuận, điều này có thể gây nhiều kiện tụng, tranh chấp về sau.

Để giảm bị chi phối, công ty đã đưa ra các biện pháp ứng phó bằng cách xây dựng hệ thống văn bản hợp đồng mẫu, liên tục kiểm soát, đánh giá rủi ro và các điều khoản hợp đồng, thường xuyên cập nhật và phổ biến đến từng bộ phận để kịp thời giải quyết công việc. Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng và tuyển dụng đội ngũ nhân sự pháp chế chuyên nghiệp, liên tục cập nhật các thay đổi về chính sách để kịp thời thích nghi và đưa ra giải pháp cho các hạn chế trong luật định



RỦI RO ĐẶC THÙ: RỦI RO VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Đây là yếu tố đặc biệt được quan tâm trong lĩnh vực xây dựng vì đặc thù ngành yêu cầu người lao động phải làm việc trong các điều kiện nguy hiểm và môi trường bị ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết, độ cao, máy móc thiết bị nặng,... Để hạn chế rủi ro này, công ty đã đáp ứng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cũng như các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động khi làm việc; thắt chặt các quy định về an toàn. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng đầu tư mới các thiết bị xây dựng và kiểm soát đảm bảo công tác bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên. Trước mỗi dự án bắt đầu thi công, Công ty sẽ thực hiện lập đầy đủ các phương án, biện pháp kỹ thuật an toàn bằng cách kiểm soát hàng tháng, hàng quý nhằm hạn chế đến mức tối thiểu sự cố hoặc tai nạn lao động xảy ra. Cuối cùng, Becamex BCE thường xuyên tổ chức huấn luyện, họp nhóm, đánh giá để đảm bảo người lao động nắm được các biện pháp phòng ngừa, né tránh được các rủi ro trong quá trình thi công.



RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thì việc bảo vệ môi trường sống xung quanh là một điều tất yếu. Rủi ro về môi trường là các sự cố về môi trường hoặc có nguy cơ gây ra rủi ro tới môi trường xung quanh trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các rủi ro về môi trường xung quanh các hoạt động kinh doanh của Công ty như: rủi ro cháy nổ, rủi ro về vấn đề xử lý nước thải, rủi ro vỡ ống cấp nước, thoát nước,... Để hạn chế những rủi ro về môi trường Công ty luôn lưu ý công tác xử lý chất thải, giữ vệ sinh môi trường xung quanh các dự án xây dựng, tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường, mức tiêu thụ nước, tiêu thụ năng lượng, xử lý chất thải. Đồng thời, công ty không ngừng tuyên truyền toàn CBCNV sử dụng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường..



RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro nêu trên, Công ty còn chịu sự ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, dịch bệnh, lũ lụt, biến đổi khí hậu,... Những rủi ro này ít xảy ra nhưng sẽ gây ra những tổn thất nghiêm trọng về vật chất lẫn con người và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực thi công xây dựng, tuy không chịu tác động trực tiếp từ sự biến đổi khí hậu, môi trường nhưng cũng gián tiếp bị ảnh hưởng ít nhiều từ sự biến đổi này (mưa bão, những đợt nắng nóng kéo dài, lốc xoáy...) ảnh hưởng tới việc đảm bảo tiến độ thi công công trình, chất lượng công trình

Do vậy, trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú ý đến các nhân tố bất khả kháng và có những biện pháp xử lý phù hợp nhằm giảm thiểu tối đa những thiệt hại. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên thực hiện những công tác nhằm phòng ngừa rủi ro như: thường xuyên theo dõi, kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị, trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn an toàn lao động, PCCC cho cán bộ nhân viên,...



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG

Kinh tế Việt Nam 2022 được “vẽ” nên bởi những gam màu sáng-tối với nhiều biến động. Năm 2022, đại dịch COVID-19 đã được kiểm soát và các hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp quay lại bình thường. Tuy nhiên, nền kinh tế thế giới lại tiếp tục chịu nhiều biến động bởi cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine cùng với chiến sách ZeroCovid của Trung Quốc đã làm cho chuỗi cung ứng hàng hóa bị gián đoạn, thiếu hụt nguồn nguyên liệu, lạm phát tăng cao,... Trong bối cảnh đó, với sự lãnh đạo thống nhất của cả hệ thống chính trị và sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ; kinh tế-xã hội nước ta đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

Nhìn lại chặng đường một năm qua, GDP quý I tăng 5,05%; quý II tăng 7,83%; quý III tăng 13,71%; quý IV tăng 5,92%. Từ các số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, tính chung cả năm 2022, tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam tăng 8,02%, cao hơn mức 2,58% của năm 2021 và cũng là mức tăng cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Mức tăng này cao hơn so với mục tiêu tăng trưởng 6 - 6,5%, đây là một thành công lớn của nước ta trong việc hồi phục kinh tế sau đại dịch và duy trì phát triển kinh doanh.

Có thể thấy, trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế năm 2022, khu vực công nghiệp và xây dựng đã tăng 7,78%, đóng góp vào 38,26% tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Song song với những thành công đó, trong năm 2022 khi lạm phát Việt Nam được kiểm chế, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Điều này đã giúp cho nước ta tiếp tục là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư (FDI) thực hiện gần 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm 2021.

Đứng trước những cơ hội và thách thức, Becamex BCE đã kịp thời đưa ra các kế hoạch để đảm bảo ổn định sản xuất, kinh doanh và nỗ lực hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Nhờ sự nỗ lực và những tác động từ các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, Bộ ngành đã giúp doanh nghiệp khắc phục được những khó khăn, khôi phục sản xuất trở lại và có kết quả kinh doanh tương đối tích cực.

Trong năm tới, khi Chính phủ quyết tâm đẩy mạnh đầu tư công cùng những gói hỗ trợ về phục hồi kinh tế, đặc biệt khi quỹ tiền tệ thế giới (IMF) dự báo GDP Việt Nam sẽ tăng 6,2% trong năm 2023 không chỉ tạo cơ hội cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản mà còn cả những công trình khác về hạ tầng kỹ thuật, văn hóa, xã hội,... Trước những điểm sáng ấy, ngành xây dựng nói chung được dự báo sẽ có cơ hội phát triển rất tốt trong năm 2023.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trước diễn biến phức tạp và kéo dài của dịch bệnh Covid-19, với định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị cùng sự quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên, Becamex BCE đã giữ vững con số lợi nhuận dương trong năm 2021, với doanh thu đến từ hai mảng chính là xây dựng và bất động sản, cụ thể như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN 2021	NĂM 2022		TỶ LỆ	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH2022/TH2021	TH2022/KH2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	111,23	387,97	110,55	99,39%	28,49%
2	Tổng chi phí	94,92	359,4	171,39	180,56%	47,69%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26,01	60,13	(58,40)	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	22,13	48,11	(58,40)	-	-
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	593đ	1.003	(1.668)	-	-

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2022 của Công ty đạt hơn 110 tỷ đồng, giảm 0,61% so với năm ngoái. Phần lớn doanh thu đến từ hai hoạt động chính là xây dựng và bán thành phẩm. Cụ thể doanh thu xây dựng chiếm con số hơn 102 tỷ đồng, tương đương 92,73% trong cơ cấu tổng doanh thu, con số này đến chủ yếu từ thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình dân dụng từ dự án nhà ở công nghiệp Bình Phước,...

Nhìn lại năm 2022, ngành xây dựng có một năm nhiều khó khăn với sự leo thang của giá nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt trong nửa đầu năm khi tình hình địa chính trị trên toàn thế giới gây ra nhiều khó khăn, thiếu thốn nguồn nguyên vật liệu. Trong đó, hai loại vật liệu chiếm tỷ trọng cao nhất là thép và xi măng đóng vai trò quan trọng trong ngành này thì liên tục tăng lần lượt khoảng 25% và 12% so với cùng kỳ năm 2021, cộng hưởng với việc hoạt động xây dựng gặp khó khăn khi lãi suất tăng cao để kiểm chế lạm phát sau dịch, Becamex BCE đã giảm đáng kể việc hoạt động các dự án của mình. Chính điều này đã ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của Becamex BCE khi mà doanh thu gần như không có nhiều biến động nhưng tổng chi phí tăng cao làm cho lợi nhuận trước thuế của Công ty phải ghi nhận kết quả âm.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU VÀ BIÊN LỢI NHUẬN GỘP

Trong năm 2022, có thể thấy có sự chuyển dịch cơ cấu doanh thu của Công ty với lĩnh vực xây dựng là hoạt động chính khi đóng góp đến 92,73% trong tổng doanh thu. Tiếp theo là hoạt động đến từ kinh doanh bán thành phẩm, chiếm doanh thu gần 8 tỷ đồng, đóng góp gần 7% trong cơ cấu doanh thu của Becamex BCE.

ĐVT: Tỷ đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2021		Năm 2022		Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu xây dựng	101,72	91,07%	102,59	92,73%	0,87	100,85%
Doanh thu kinh doanh bất động sản	9,51	8,93%	-	-	(9,51)	-
Doanh thu bán thành phẩm	-	-	7,96	7,27%	7,96	-
Tổng doanh thu	111,24	100%	110,55	100%	0,69	99,39%
Giá vốn hàng bán	74,49	-	131,20	-	56,71	176,13%
Biên lợi nhuận gộp	36,75	-	(20,65)	-	(57,40)	-

Kinh doanh bất động sản và bán thành phẩm

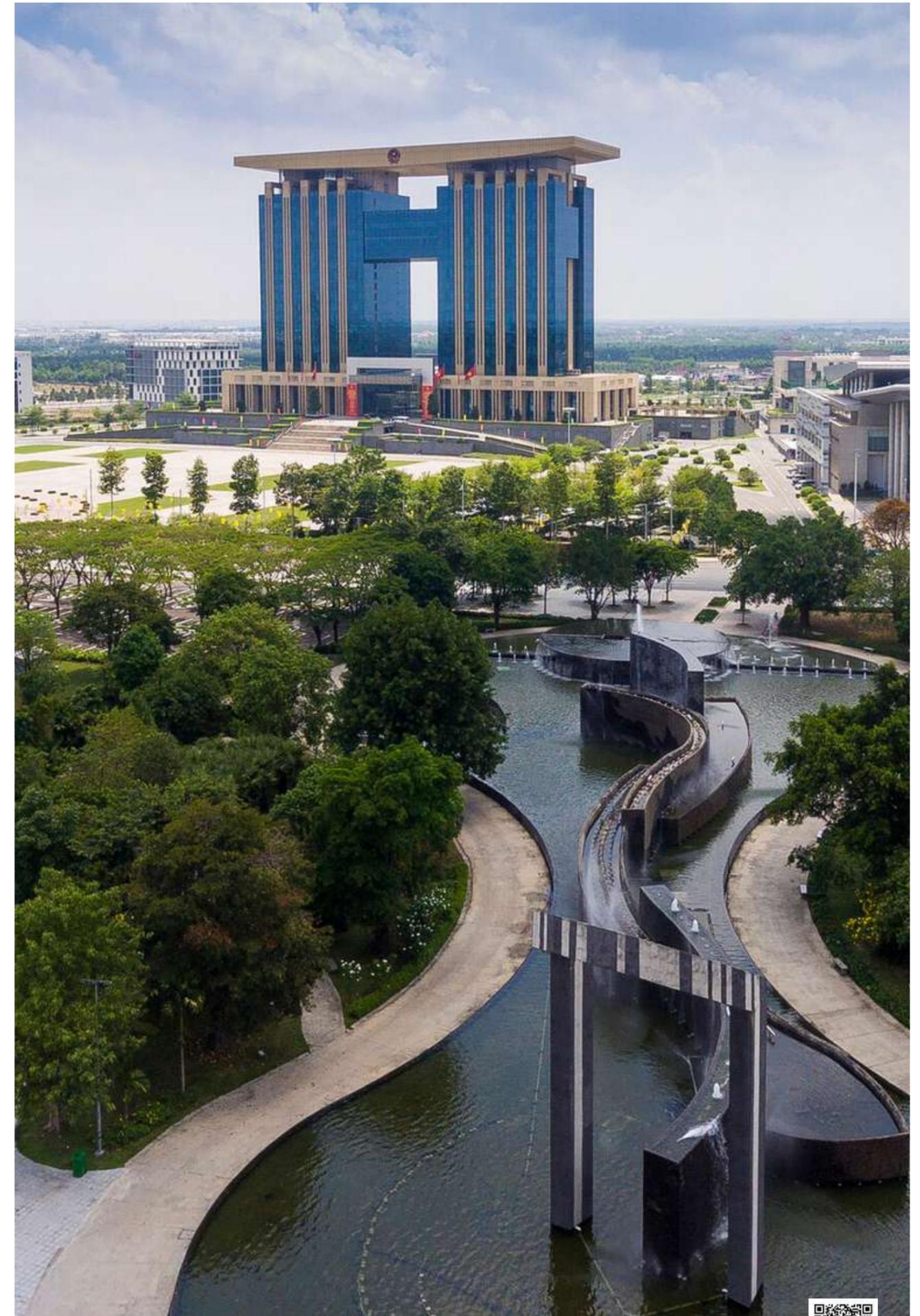
Bên cạnh lĩnh vực thi công xây dựng, kinh doanh bất động sản trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn khi thị trường bất động sản đóng băng, hoạt động này trong năm qua gần như không thể hoạt động. Thay vào đó là hoạt động bán thành phẩm (ống nhựa HDPE) của Công ty con (Công ty TNHH MTV Sản xuất thương mại nhựa Bình Dương) cho Công ty mẹ (Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP). Tính đến cuối năm tài chính doanh thu từ hoạt động bán thành phẩm ghi nhận gần 7,6 tỷ đồng.

Năm 2022 là một năm đầy khó khăn đối với BCE, khi mà tình hình địa chính trị toàn cầu làm cho giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh khiến cho chi phí giá vốn hàng bán tăng hơn 76% cùng với doanh thu chỉ giảm nhẹ 0,61% đã khiến cho lợi nhuận của Công ty ghi nhận kết quả âm.

Trong thời gian tiếp theo, sau khi lạm phát đã được hạ nhiệt, nhu cầu về kinh doanh các dự án bất động sản của doanh nghiệp được kỳ vọng gia tăng, đồng thời, khi các công trình xây dựng tiếp tục hoạt động đúng tiến độ, không bị tạm dừng và giá vốn đầu vào của các nguyên liệu được dự đoán giảm, Becamex BCE được kỳ vọng sẽ mang về lượng doanh thu lớn trong thời gian tới.

Thi công xây dựng

Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình dân dụng và giao thông là các mảng hoạt động chính của hoạt động xây dựng tại Becamex BCE, với tổng doanh thu trong năm đạt 102,59 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 92,73% tổng doanh thu, chỉ tăng nhẹ so với năm 2021. Hoạt động của Công ty chủ yếu là bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ, các công ty con, công ty liên doanh, liên kết, các Công ty trong Tập đoàn Becamex như Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam, Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước, Công ty Cổ phần Setiabecamex,...



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU CHI PHÍ

ĐVT: Tỷ đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2021		Năm 2022		Tăng/giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	74,49	78,72%	131,20	76,55%	56,72	176,14%
Chi phí tài chính	5,19	5,32%	8,90	5,19%	3,71	171,46%
Chi phí bán hàng	0	0%	0,35	0,20%	0,35	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,04	14,89%	25,36	14,79%	11,32	180,55%
Chi phí khác	1,20	1,07%	5,58	3,25%	4,38	464,47%
Tổng chi phí	94,92	100%	171,39	100,00%	76,47	180,55%

Với đặc thù hoạt động chính thuộc lĩnh vực thi công xây dựng nên giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí của Công ty. Tuy nhiên theo ghi nhận của Bộ Xây dựng, chỉ số giá xây dựng chung cả nước năm 2022 tăng 4,92% so với năm 2021 và 11,01% so với năm 2020, do những tác động từ tình hình thế giới khiến giá cả vật liệu xây dựng như sắt, thép, xi măng, cát, hay các loại chi phí vận chuyển như giá xăng, dầu... đều tăng quá cao làm tăng các chi phí đến bù giải phóng mặt bằng, tình trạng ách tắc vướng mắc về pháp lý gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình xây dựng. Vì vậy, khoản mục giá vốn hàng bán của Công ty trong năm 2022 đã tăng mạnh hơn 76 tỷ đồng, tăng tương đương 56,72 tỷ đồng so với năm 2021.

Trước bối cảnh các tác động tiêu cực của tình trạng lạm phát tăng cao do nhu cầu phục hồi sau đại dịch, các ngân hàng đã nhiều lần liên tục công bố tăng lãi suất để kịp thời ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát. Cụ thể, chi phí tài chính trả trong năm cũng tăng 71,46% so với năm ngoái.

Năm 2022, một năm đầy biến động đối với nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng, khiến cho chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng 80,55% tương đương với mức tăng hơn 76,47 tỷ đồng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,64	1,56
-	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,47	1,45
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	51,43%	48,70%
-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	105,88%	94,92%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	0,71	2,43
-	Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,13	0,15
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	19,90%	-52,82%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,90%	-16,10%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	2,53%	-8,02%
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	16,76%	-49,26%



PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

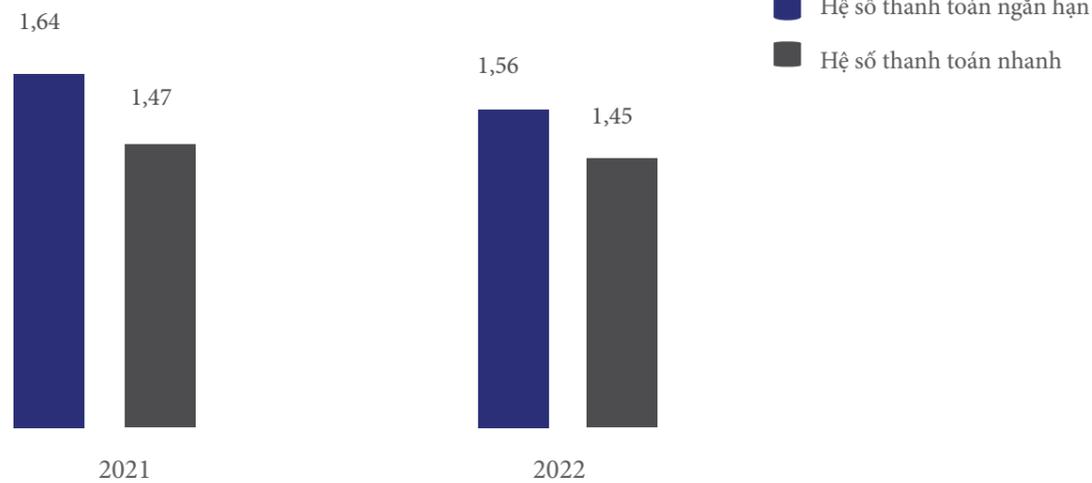


Về khả năng thanh toán

Với đặc điểm là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng yêu cầu nguồn vốn lớn để đảm bảo duy trì bình thường các hoạt động xây dựng như chi phí đầu vào, Becamex BCE luôn cố gắng để duy trì các chỉ tiêu này ở một mức độ thích hợp nhằm tạo sự an tâm cho các bên cho vay, bên cung ứng nguyên vật liệu, nhà đầu tư,...

Tại thời điểm cuối năm 2022, các chỉ tiêu về tài chính đều giảm nhẹ so với năm ngoái. Cụ thể, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty giảm từ 1,64 lần xuống 1,56 lần trong năm nay. Khả năng thanh toán nhanh cũng giảm từ 1,47 lần xuống 1,45 lần. Điều này do tốc độ giảm của tài sản ngắn hạn nhanh hơn tốc độ giảm của nợ ngắn hạn.

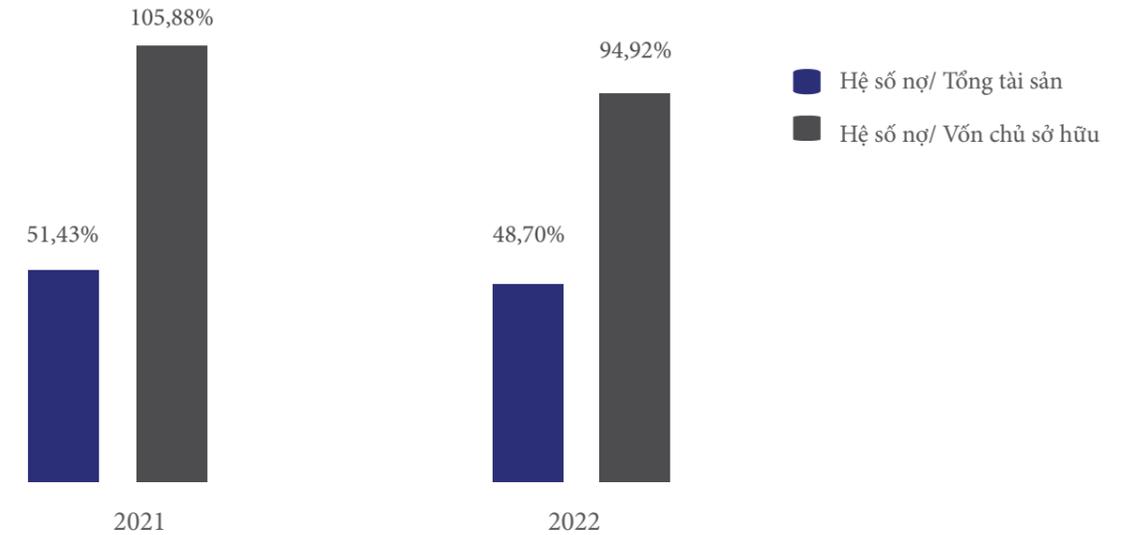
Phần lớn sự thay đổi này đến từ việc Công ty sử dụng một phần tài sản ngắn hạn là tiền và các khoản tương đương tiền để chi trả cho khoản phải trả ngắn hạn và các khoản vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn. Cùng với sự xuống thấp của nợ ngắn hạn thì tài sản lưu động của Công ty trong năm cũng giảm 28,83%, nguyên nhân chính bắt nguồn từ kinh doanh trong năm gặp nhiều khó khăn nên khoản phải thu ngắn hạn giảm hơn 106,45 tỷ đồng, giảm tương đương 20,83% so với cùng kỳ năm trước. Việc giảm chỉ tiêu về khả năng thanh toán có thể cho thấy Công ty đang tìm kiếm giải pháp đầu tư mới như việc đầu tư vào tài sản dài hạn, tạo khoản dự phòng phải trả để phòng tránh các rủi ro tiềm tàng trong quá trình hoạt động.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Sử dụng nợ vay để tài trợ cho hoạt động kinh doanh giúp Becamex BCE tận dụng được nhiều cơ hội để tăng trưởng quy mô và nâng cao tỷ suất sinh lời từ nguồn vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, việc sử dụng nguồn nợ quá lớn để tài trợ cho các hoạt động của doanh nghiệp sẽ mang lại rủi ro lớn nếu việc sử dụng đòn bẩy không hợp lý. Trong những năm gần đây, doanh nghiệp đã và đang có những phương tìm kiếm các nguồn tài trợ dài hạn khác để giảm bớt đòn bẩy tài chính, Becamex BCE luôn cố gắng cân nhắc để mang lại hiệu quả sử dụng vốn tốt nhất cùng cơ cấu vốn tối ưu phù hợp cho lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

Cơ cấu vốn của Công ty dịch chuyển theo hướng giảm tỷ trọng nợ phải trả trên tổng tài sản và nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu với hai con số lần lượt là 48,70% và 94,92% trong năm 2022. Nguyên nhân của sự sụt giảm trên là do nợ phải trả giảm nhanh hơn so với mức giảm của tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Cụ thể, khoản mục tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp cũng đã giảm hơn 197 tỷ đồng đến từ việc Công ty kinh doanh gặp nhiều khó khăn khiến cho lợi nhuận trước thuế ghi nhận kết quả âm, đồng thời doanh nghiệp còn sử dụng tài sản ngắn hạn để chi trả cho các khoản nợ vay tài chính, chính điều đó đã góp phần giảm các áp lực quá lớn về chi phí tài chính của Công ty trong giai đoạn lãi suất tăng cao như trong năm vừa qua.



PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU



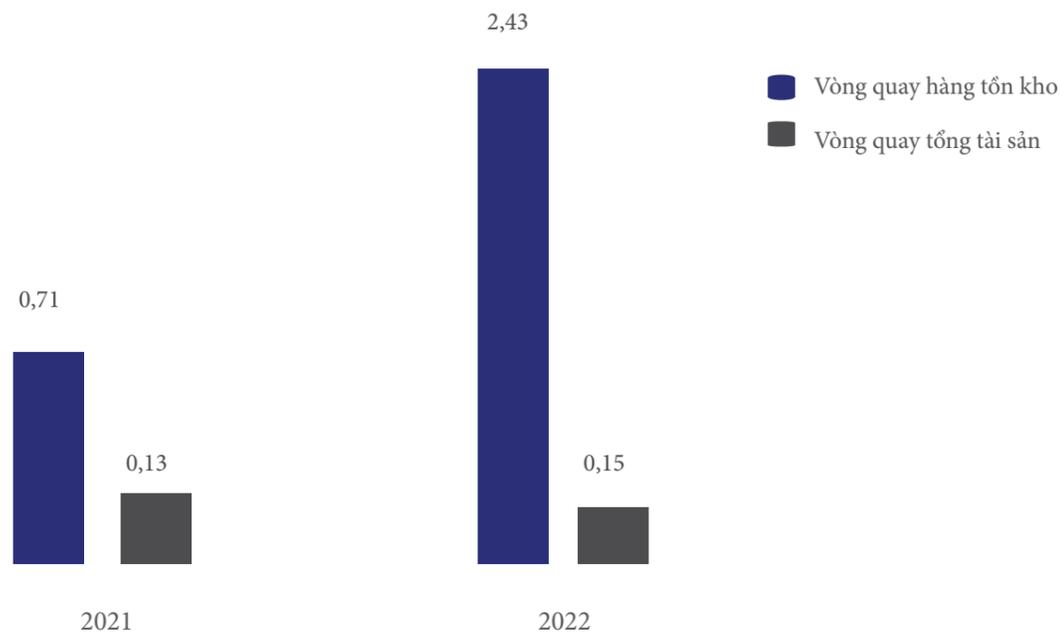
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Trong năm 2022, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động có biến động tăng lên so với 2021 do chịu nhiều tác động. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản có giá trị lần lượt 2,43 vòng và 0,15 vòng.

Việc vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh từ 0,71 vòng lên 2,43 vòng cho thấy khả năng quản lý hàng tồn kho của Công ty trước tình hình đầy khó khăn khi mà giá nguyên vật liệu tăng lên khiến giá vốn hàng bán tăng cao. Việc giảm lượng hàng tồn kho giúp cho doanh nghiệp cũng giảm được chi phí lưu kho, bao gồm chi phí bảo quản, vận chuyển và bảo hiểm. Điều này có thể giúp doanh nghiệp có thể tăng tính linh hoạt trong quản lý hàng hóa, điều phối sản xuất và phân phối, có thể đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của khách hàng, giảm thiểu thời gian lưu trữ hàng hóa và giảm thiểu rủi ro thất thoát hàng hóa.

Doanh thu thuần trong năm của công ty đến từ phần lớn lĩnh vực xây dựng, các hoạt động kinh doanh trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn bởi nhu cầu xây dựng giảm sút, ngành bất sản gần như bị đóng băng, nhưng doanh thu thuần chỉ giảm nhẹ so với năm trước, giảm 0,61%. Bên cạnh đó tổng tài sản trong năm 2022 đã giảm 19,83% do tình hình kinh doanh khó khăn làm cho tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh, dẫn đến vòng quay tài sản của doanh nghiệp cũng chịu không ít tác động.

Trong giai đoạn sắp tới, thị trường bất động sản và lĩnh vực thi công xây dựng được kỳ vọng sẽ thu hút nhiều hơn nguồn vốn FDI từ nước ngoài khi Bình Dương đang dẫn đi theo kế hoạch xây dựng một “khu đô thị thông minh”, Công ty Becamex BCE được dự đoán sẽ đạt được nhiều triển vọng doanh thu và các chỉ tiêu tài chính sẽ được cải thiện khả quan hơn nữa.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2022, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động không nhỏ từ yếu tố vĩ mô bên ngoài, theo đó, lợi nhuận sau thuế được ghi nhận kết quả âm 58,40 tỷ đồng. Lý do chính xuất phát từ lĩnh vực bất động sản bị đóng băng, các nhu cầu về xây dựng giảm đáng kể khiến hoạt động kinh doanh gặp nhiều bất lợi, các dự án mới phải triển khai chậm trong khi Công ty vẫn phải duy trì các nguồn lực quan trọng để phục vụ nhu cầu khôi phục sản xuất kinh doanh sau khi dịch bệnh kết thúc. Điều này làm các hệ số về khả năng sinh lời của công ty đều phải ghi nhận kết quả âm so với năm trước.

(Hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn trong năm 2022 nên lợi nhuận của Công ty trong năm 2022 ghi nhận kết quả âm. Do đó việc phân tích và so sánh các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty giữa năm 2021 và 2022 bằng biểu đồ là không mang nhiều ý nghĩa.)



DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu nắm giữ
1	Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Chủ tịch HĐQT	0 cổ phiếu
2	Ông Nguyễn Kim Tiên	Thành viên HĐQT	66.345 cổ phiếu
3	Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc	Thành viên HĐQT độc lập	0 cổ phiếu
4	Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên HĐQT không điều hành	0 cổ phiếu
5	Ông Trần Thiện Thế	Thành viên HĐQT không điều hành	0 cổ phiếu

ÔNG NGUYỄN VĂN THANH HUY
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh : 1970
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng; Cử nhân luật

Quá trình công tác

1996-1997	Giám sát kỹ thuật công trình	Cán bộ
1997-1998	Xí nghiệp xây dựng Tổng Công ty Becamex	Kỹ sư trưởng
1998-1999	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Phó Phòng Kinh tế kỹ thuật
1999-2004	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Kỹ sư Trưởng , Tổ trưởng tổ công đoàn Phòng kinh tế kỹ thuật
2004-2006	Nhà máy sản xuất cồng Becamex	Phó Giám đốc
2005-2006	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Phó Phòng Kinh tế kỹ thuật
2006-05/2017	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Trưởng Phòng Kinh tế kỹ thuật
5/2017-nay	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Phó Tổng giám đốc
5/2020-4/2022	Công ty cổ phần xây dựng & Giao Thông Bình Dương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4/2022 – 10/2022	Công ty cổ phần xây dựng & Giao Thông Bình Dương	Phó Chủ tịch HĐQT
10/2022 - Nay	Công ty cổ phần xây dựng & Giao Thông Bình Dương	Chủ tịch HĐQT

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

ÔNG NGUYỄN KIM TIÊN
Thành viên HĐQT

Năm sinh : 1967

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

1992-1997	Công ty xây dựng Miền Đông – Tổng công ty xây dựng số 1.	Cán bộ kỹ thuật
1997- 2002	Công ty TMĐT& PT Becamex	Cán bộ kỹ thuật
2003-2020	Công ty cổ phần xây dựng & Giao Thông Bình Dương	Tổng Giám Đốc
2020- 04/2022	Công ty cổ phần xây dựng & Giao Thông Bình Dương	Phó Tổng Giám Đốc Thường trực
04/2022 – 10/2022	Công ty cổ phần xây dựng & Giao Thông Bình Dương	Chủ tịch HĐQT
10/2022 - Nay	Công ty cổ phần xây dựng & Giao Thông Bình Dương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 66.345 cổ phiếu tương đương 0,19% VDL

ÔNG NGUYỄN VĂN HIỀN PHÚC
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh : 1969

Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật kinh tế

Quá trình công tác

09/2002-10/2003	Văn phòng Luật sư Chính Luật - 230 Đại lộ Bình Dương, TP TDM, tỉnh Bình Dương.	Phó Văn phòng Luật sư
10/2003-01/2006	Văn phòng Luật sư Chính Luật - 230 Đại lộ Bình Dương, TP TDM, tỉnh Bình Dương.	Trưởng Văn phòng Luật sư
01/2006-01/2008	Văn phòng Luật sư B.C.M -230 Đại lộ Bình Dương, TP TDM, tỉnh Bình Dương.	Trưởng Văn phòng Luật sư
01/2008-nay	Tổng Công ty Luật B.C.M	Giám đốc
6/2010-nay	Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương	Chủ nhiệm
2017-nay	Công ty cổ phần xây dựng & Giao Thông Bình Dương	Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu



DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG HUỖNH VĨNH THÀNH

Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh : 1975

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

Quá trình công tác

1998-2000	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Nhân viên
2000-2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	Trưởng phòng Tư vấn
2010-2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	Phó Tổng Giám đốc
2018-03/2022	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Phó Phòng QLCTCP
03/2022-nay	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Trưởng Phòng QLCTCP

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

ÔNG TRẦN THIỆN THẾ

Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh : 1963

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác

10/1985-12/1988	Liên Hiệp các Xí Nghiệp Sành Sứ sông Bé	Nhân viên Kế Toán
1988-1995	Xí nghiệp Gốm Sứ Xuất Khẩu Sông Bé	Kế Toán Trưởng
1996-1997	Xí nghiệp Xây Dựng Becamex	Kế Toán Trưởng
1998-1999	Công ty Becamex	Phó Phòng kế toán
2000-2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	Tổng Giám đốc
2018-nay	Cổ phần Tư vấn Dịch vụ và Đầu tư Đệ Nhất	Tổng Giám đốc
04/2022-nay	Công ty cổ phần xây dựng & Giao Thông Bình Dương	Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Quảng Văn Viết Cường	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 26/04/2022
2	Ông Nguyễn Kim Tiên	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022 Miễn nhiệm ngày 17/10/2022
3	Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Phó Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 17/10/2022
		Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 17/10/2022
4	Bà Lê Thị Diệu Thanh	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 26/04/2022
5	Ông Nguyễn Hoàn Vũ	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 26/04/2022
6	Ông Nguyễn Văn Hiến Phúc	Thành viên HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2022
7	Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022
8	Ông Trần Thiện Thế	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022



DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu nắm giữ
1	Ông Nguyễn Kim Tiên	Tổng Giám đốc	66.345 cổ phiếu
2	Bà Hồ Minh Diễm Thúy	Phó Tổng Giám đốc	34.000 cổ phiếu
3	Ông Lý Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc	887 cổ phiếu
4	Bà Lương Thị Quỳnh Hoa	Kế toán trưởng	0 cổ phiếu

ÔNG NGUYỄN KIM TIÊN

Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch Ông Nguyễn Kim Tiên xem ở phẩm danh sách thành viên Hội đồng quản trị

BÀ HỒ MINH DIỄM THÚY

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1976

Trình độ chuyên môn : Kế toán, cử nhân Kinh tế, thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

03/2002-10/2005	Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương	Kế toán viên
11/2005-12/2010	Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương	Kế toán tổng hợp
01/2011-07/2014	Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương	Phó phòng Kế toán
08/2014-10/2022	Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương	Kế toán trưởng
10/2022-nay	Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương	Phó Tổng giám đốc

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 34.000 cổ phiếu, tương đương 0,1% VDL

ÔNG LÝ TẤN TRÍ

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1966

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

1992-2004	Kỹ thuật xây dựng tại TPHCM.	Kỹ thuật xây dựng
2004-05/2020	Công ty cổ phần xây dựng & Giao Thông Bình Dương	Phó Tổng Giám Đốc
05/2020-04/2022	Công ty cổ phần xây dựng & Giao Thông Bình Dương	Giám Đốc Xây dựng
04/2022-11/2022	Công ty cổ phần xây dựng & Giao Thông Bình Dương	Tổng Giám Đốc
11/2022-nay	Công ty cổ phần xây dựng & Giao Thông Bình Dương	Phó Tổng Giám Đốc phụ trách kỹ thuật

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 887 cổ phiếu tương đương 0,002% VDL

BÀ LƯƠNG THỊ QUỲNH HOA

Kế toán trưởng

Năm sinh : 1979

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

10/2001-02/2002	Công ty LD Hải Thành KOTOBUKI - TPHCM	Nhân viên thu ngân
04/2002-11/2016	Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương	Nhân viên kế toán
12/2016-03/2021	Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương	Phó phòng kế toán
04/2021-09/2022	Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
10/2022-nay	Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương	Trưởng phòng Tài Chính Quản Trị kiêm Kế toán trưởng

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu



THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2022

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28/04/2022
2	Ông Lý Tấn Trí	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28/04/2022
		Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27/09/2022
3	Bà Hồ Minh Diễm Thúy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18/11/2022
		Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27/09/2022
4	Ông Nguyễn Kim Tiên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17/10/2022
		Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28/04/2022



DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu nắm giữ
3	Ông Lê Đức Thịnh	Trưởng BKS	0 cổ phiếu
4	Bà Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên BKS	0 cổ phiếu
5	Ông Nguyễn Hải Hoàng	Thành viên BKS	0 cổ phiếu



Năm sinh : 1988

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Cao học kế toán & kinh doanh

Quá trình công tác

10/2021–nay	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Nhân viên Tổ Trợ Lý
05/2019–03/2021	EY Consulting Vietnam JSC	Chủ Nhiệm Dự Án Dịch Vụ Tư Vấn
08/2011–04/2019	PwC Vietnam Limited	Phó Phòng Tư Vấn Dịch Vụ Thuế
07/2010–03/2011	Grant Thornton Vietnam	Kiểm toán viên & chuyên viên tư vấn thuế

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu



DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

BÀ HUỖNH THỊ QUẾ ANH

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh : 1984

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kế toán

Quá trình công tác

2008-01/2018	Phòng Quản lý tài chính Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Nhân viên
04/2014-nay	Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương	Ban kiểm soát
04/2017-nay	Công ty Cổ Phần Phát triển Đô Thị	Ban kiểm soát
01/2018-nay	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Ban kiểm soát
2019 đến 3/2020	Phòng Đầu Tư Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Nhân viên
3/2020 đến nay	Phòng quản lý công ty cổ phần Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Nhân viên

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

ÔNG NGUYỄN HẢI HOÀNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh : 1984

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kế toán

Quá trình công tác

2014-2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	Chuyên viên phân tích đầu tư
2018-2019	Quỹ đầu tư Korea Investment (VP TPHCM)	Chuyên viên phân tích đầu tư
2019-2020	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Nhân viên tổ trợ lý
2020-nay	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	Phó Giám đốc Phòng quản lý công ty cổ phần

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 26/04/2022
2	Bà Phạm Viết Yên	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 26/04/2022
3	Ông Lê Đức Thịnh	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022
4	Bà Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên BKS	Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2022
5	Ông Nguyễn Hải Hoàng	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 26/04/2022



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Tính đến hết ngày 31/12/2022, tổng số người lao động của công ty là: 97 người (Lao động nữ: 17. người, lao động nam: 80 người). Trong đó, trình độ đại học và trên đại học chiếm 53,6%, cao đẳng + trung cấp chiếm 12,4%, trình độ khác chiếm 34,1%.

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	97	100
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	52	53,6
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	12	12,4
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	31	32,0
4	Lao động phổ thông	2	2,0
II	Theo loại hợp đồng lao động	97	100
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	5	5,2
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	92	94,8
III	Theo giới tính	97	100
1	Nam	80	82,5
2	Nữ	17	17,5
VI	Theo độ tuổi	97	100
1	Từ 26 đến 25 tuổi	11	11,3
2	Từ 36 đến 45 tuổi	50	51,6
3	Trên 45	36	37,1

Vì tính chất xây dựng là ngành thâm dụng về lao động, vì thế trong các năm vừa qua, Công ty luôn đảm bảo các lợi ích phúc lợi của nhân viên khi làm việc và cống hiến tại Công ty. Cụ thể:

- Becamex BCE luôn đảm bảo các chế độ lương, thưởng, trợ cấp của người lao động được Công ty tuân thủ đúng quy định của Luật Lao động và hợp đồng lao động đã ký kết. Công ty luôn đảm bảo chi trả lương đầy đủ, kịp thời cho người lao động tại Công ty, không để xảy ra tình trạng nợ lương, nợ tiền BHXH.
- Công ty đảm bảo việc chi trả lương đầy đủ, đúng thời gian quy định cho người lao động, chi trả bổ sung tiền lương tháng 13 và lương thưởng Tết. Ngoài ra Công ty chi trả bổ sung tiền thưởng vào các dịp lễ Tết Dương lịch, 30/4, 1/5, lễ Quốc Khánh, chi thưởng thâm niên, lì xì,...
- Các chính sách thi đua khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc để động viên người lao động có thành tích tốt sáng tạo, năng suất cao
- Đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty yên tâm công tác, đáp ứng được mức sống cơ bản của người lao động.
- Công ty luôn đảm bảo các quyền lợi cho người lao động như đã ký kết trong hợp đồng lao động. Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên khảo sát về môi trường làm việc, để kịp thời xem xét thay đổi phù hợp.
- Mức lương trung bình của người lao động trong năm 2022 là 155 triệu/người/năm

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Trong năm 2022 Công ty tiếp tục thi công các công trình dở dang, đồng thời bàn giao các hạng mục công trình đã đủ điều kiện. Tiếp tục thực hiện các hợp đồng thi công xây dựng với các Công ty đối tác

Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước

Nhà ở cho người lao động Lô AM16 ở Bình Phước – quy mô 82 căn

- Tổng mức đầu tư 140,5 tỷ đồng
- Thời gian và tiến độ hiện tại: 180 ngày (đến ngày 30/04/2023)

Nhà ở cho người lao động Lô TDC 19 ở Bình Phước – quy mô 36 căn

- Tổng mức đầu tư 61,68 tỷ đồng
- Thời gian và tiến độ hiện tại: 240 ngày (đến ngày 01/07/2023)



Công ty CP Phát triển Setia Becamex

Thi công và hoàn thành hệ thống đường, thoát nước mưa, cống hộp và nước thải cho khu R2A – ECOLAKES ở Khu đô thị sinh thái Ecolakes, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương

- Tổng mức đầu tư 20,15 tỷ đồng
- Thời gian và tiến độ hiện tại: 05 tháng



Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp – CTCP

Thi công thoát nước mưa đường D1, đường NA5, đường D39; và thoát nước thải đường D39 ở Thuận An, Bình Dương

- Tổng mức đầu tư 1,28 tỷ đồng
- Thời gian và tiến độ hiện tại: 120 ngày



CỔ PHẦN (TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2022)

- Vốn điều lệ: 350.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 35.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 35.000.000 cổ phiếu

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2022)

Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-CTCP	15.547.258	44,42%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG 20/03/2023

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông trong nước	3.845	34.525.183	98,64
	- Tổ Chức	19		
	- Cá nhân	3.826		
2	Cổ đông nước ngoài	47	474.817	1,36
	- Tổ chức	11		
	- Cá nhân	36		
Tổng cộng		3.893	30.000.000	100

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2022, BCE không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2022, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ

Các chứng khoán khác: Không có



03

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2023
- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023
- GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN





Năm 2022, được xem là một năm nhiều khó khăn và thách thức lớn nhưng cũng nhiều cơ hội đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng. Theo đó, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trước tình trạng lãi suất trong năm tăng cao để kiểm soát lạm phát, cùng với tình trạng các hoạt động xây dựng của Công ty gặp nhiều khó khăn, bị đình trệ, ban lãnh đạo Công ty cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV để vượt qua những khó khăn chung, mặc dù không đạt được kế hoạch lợi nhuận đề ra cùng với việc lợi nhuận trước thuế của Công ty đã ghi nhận giá trị âm 58,396 tỷ đồng.



THUẬN LỢI

Một lợi thế lớn cho Công ty là doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn tỉnh Bình Dương với thành phố dẫn đầu cả nước về tốc độ phát triển kinh tế-xã hội, phát triển khu công nghiệp và thu hút vốn đầu tư (FDI). Chính những điều kiện thuận lợi đó, Becamex BCE dễ dàng hơn trong việc phát triển và tiếp cận các dự án đang và sắp triển khai liên quan đến lĩnh vực bất động sản và thi công xây dựng.

Becamex BCE hoạt động kinh doanh chính ở lĩnh vực xây dựng, tổng nhu cầu xây dựng được thể hiện qua tổng mức đầu tư thực hiện toàn xã hội. Theo Tổng Cục Thống kê, trong năm 2022 vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành đạt 3.219,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm trước.

KHÓ KHĂN:

Biến động chi phí nguyên vật liệu là rủi ro lớn nhất trong ngành xây dựng, chiếm tỷ trọng rất lớn (khoảng 70%) trong giá thành xây dựng. Theo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho biết, trong năm 2022, không chỉ giá sắt thép tăng cao (khoảng 40%) mà gần như giá tất cả các loại nguyên vật liệu như: xi-măng, cát, đá, nhôm, kính... đều đang “leo thang” đã khiến nhiều doanh nghiệp trong đó có BCE gặp khó khăn về mặt chi phí nguyên vật liệu đầu vào thi công các công trình.

BCE là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản, đây là ngành bị động về nguồn cung, vì vậy nó phụ thuộc vào sự phát triển của nền kinh tế và thị trường bất động sản. Trong bối cảnh kinh tế bắt đầu hồi phục, chính sách tiền tệ thắt chặt sẽ làm tăng lãi suất và giảm lượng tiền nhàn rỗi trong nền kinh tế, đồng thời làm cho các doanh nghiệp bất động sản, bao gồm BCE, gặp nhiều khó khăn.

Trong năm 2022, BCE đang phải đối mặt với nhiều thách thức bao gồm khó khăn về nguồn vốn, lãi suất cho vay và tỷ giá ngoại tệ. Các vấn đề này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của BCE.



TÀI SẢN

ĐVT: Tỷ đồng

Khoản mục	31/12/2021		31/12/2022		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
TÀI SẢN NGẮN HẠN	683,9	84,58%	486,74	75,07%	(197,20)	71,17%
Tiền và khoản tương đương tiền	71,85	8,89%	19,31	2,98%	(52,53)	26,88%
Các khoản phải thu	511,04	63,20%	404,58	62,40%	(106,45)	79,17%
Hàng tồn kho	74,00	9,15%	33,83	5,22%	(40,17)	45,72%
Tài sản ngắn hạn khác	27,05	3,34%	29,01	4,47%	1,97	107,26%
TÀI SẢN DÀI HẠN	124,79	15,42%	161,59	24,92%	36,81	129,50%
Các khoản phải thu dài hạn	77,52	9,58%	77,48	11,95%	(0,04)	99,95%
Tài sản cố định	43,97	4,85%	80,92	12,48%	36,95	184,02%
Tài sản dài hạn khác	3,30	0,41%	3,20	0,49%	(99,67)	96,98%
TỔNG TÀI SẢN	808,73	100%	648,34	100,00%	(160,39)	80,17%

Kết thúc năm 2022, tổng tài sản của Công ty giảm hơn 160,39 tỷ đồng, tương đương mức giảm 19,83%. Nguyên nhân của sự thay đổi này đến từ mức giảm trị giá gần 197,20 tỷ đồng của tài sản ngắn hạn, tương đương giảm 28,83%.

Trong năm 2022, tài sản ngắn hạn của Công ty sụt giảm chủ yếu đến từ sự thay đổi của các khoản phải thu ngắn hạn; hàng tồn kho; tiền và các khoản tương đương tiền. Theo đó, ba khoản mục này giảm lần lượt là 106,54 tỷ đồng, 40,17 tỷ đồng và 52,53 tỷ đồng, tương ứng với mức giảm lần lượt 20,83%, 54,28% và 73,12%. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm này đến từ trong năm, Becamex BCE đã thu hồi được các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng kéo theo khoản mục này giảm chỉ còn hơn 333,51 tỷ đồng thay vì hơn 401,55 tỷ đồng của năm. Song song đó, với thách thức kép từ sự gia tăng lãi suất và tăng giá vật liệu ngành xây dựng, nhiều công trình phải tạm hoãn thi công do chi phí nguyên liệu đầu vào tăng lên, từ đó cũng đã làm giảm lượng hàng tồn kho của Công ty. Ngoài ra Công ty còn giảm các khoản tương đương tiền trị giá 46 tỷ đồng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng cũng góp phần làm cho tài sản ngắn hạn của Công ty giảm đi. Việc giảm tỷ trọng dài hạn trong cơ cấu tổng tài sản của Công ty có thể giảm khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, nhưng đồng thời cũng giúp doanh nghiệp tăng tính ổn định và giảm rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn của Công ty đạt 161,59 tỷ đồng, tăng lên 29,50% tương đương với 36,81 tỷ đồng so với năm ngoái, điều này chủ yếu là do trong năm qua Công ty đã chủ động đầu tư vào các tài sản cố định làm gia tăng nguyên giá của tài sản. Còn lại, các khoản mục khác thay đổi không đáng kể. Tỷ trọng tài sản trong cơ cấu tổng tài sản của Công ty tăng lên cho thấy BCE đang đầu tư vào các tài sản có giá trị lớn, chẳng hạn như các cơ sở hạ tầng, máy móc, thiết bị. Điều này có thể giúp BCE tăng năng suất và hiệu quả hoạt động, cũng như tạo ra lợi nhuận dài hạn cho công ty.

Nhìn chung cơ cấu tổng tài sản của Công ty có sự thay đổi tích cực khi mà tỷ trọng tài sản dài hạn tăng lên và giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn, điều này có thể cho thấy doanh nghiệp đang hướng tới tăng tính hiệu quả và ổn định trong hoạt động kinh doanh dài hạn.

NGUỒN VỐN

ĐVT: Tỷ đồng

Khoản mục	31/12/2021		31/12/2022		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
NỢ PHẢI TRẢ	415,92	51,43%	315,71	48,70%	-100,21	75,91%
Nợ ngắn hạn	415,92	51,43%	312,82	48,25%	-103,10	75,21%
Nợ dài hạn	0	0%	2,89	0,45%	2,90	-
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	392,81	48,57%	332,62	51,30%	-60,19	84,68%
TỔNG NGUỒN VỐN	808,73	100%	648,34	100,00%	-160,39	80,17%

Tổng nguồn vốn của Công ty trong năm 2022 ghi nhận có sự sụt giảm so với năm trước còn 648,34 tỷ đồng, giảm hơn 160,39 tỷ đồng, tương đương giảm 19,83%. Nguyên nhân chính xuất phát từ cả nợ phải trả và vốn chủ sở hữu đều giảm trong năm vừa qua.

Nợ ngắn hạn trong năm qua ghi nhận mức giảm 24,79% tương đương với mức giá trị giảm hơn 103,10 tỷ đồng. Nguyên nhân chính của việc nợ ngắn hạn giảm xuống phần lớn đến từ khoản mục phải trả người bán và vay nợ thuê tài chính ngắn hạn. Cụ thể trong năm 2022, Công ty đã trả một phần tiền từ phải trả người bán cho Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – CTCP và một phần nợ vay tài chính cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Bình Dương. Điều này cũng đã góp phần làm giảm nợ ngắn hạn của doanh nghiệp xuống đáng kể. Bên cạnh đó, hoạt động của Công ty trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn nên một mục dự phòng phải trả dài hạn trị giá hơn 2,89 tỷ được tạo ra để phòng tránh các rủi ro tiềm tàng trong hoạt động kinh doanh.

Song song với việc nợ phải trả giảm xuống thì vốn chủ sở hữu cũng giảm đi, cụ thể vốn chủ sở hữu giảm 60,19 tỷ đồng tương đương với mức giảm 15,32%. Điều này chủ yếu do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn nên khoản lợi nhuận chưa phân phối phải ghi nhận kết quả âm.





NHẬN ĐỊNH NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ CƠ HỘI TRONG NĂM 2023

Dù tình hình kinh tế thế giới vẫn còn nhiều biến động nhưng nền tảng kinh tế vĩ mô Việt Nam vẫn ổn định bởi quyết tâm phục hồi và phát triển nền kinh tế. Theo nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã đặt ra các nhiệm vụ cho năm 2023, trong đó phần đầu mức tăng trưởng GDP đạt mức 6,5%, GDP bình quân đầu người đạt 4.400USD.

Năm 2023 được nhận định là triển vọng của ngành xây dựng, khi Chính phủ đang đẩy mạnh các gói kích thích kinh tế sắp tới, đẩy mạnh vào hoạt động đầu tư công nhằm bù đắp cho sự suy giảm của các động lực tăng trưởng khác, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2023, Quốc hội đã thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023 với tổng vốn trên 700.000 tỷ đồng, tăng khoảng 25% (khoảng 140.000 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2022. Việc đầu tư công tăng mạnh cũng sẽ tác động trực tiếp đến doanh nghiệp tham gia vào các dự án và tác động gián tiếp tạo cú hích phát triển đến thị trường bất động sản, khi đây cũng là một lĩnh vực hoạt động chính của Công ty. Đặc biệt khi Becamex BCE có địa bàn hoạt động chính tại Bình Dương, nơi đang và sẽ đẩy mạnh hoạt động đầu tư phát triển khu đô thị công nghiệp thông minh cả nước, được dự kiến sẽ thu hút thêm nhiều nguồn vốn FDI trong năm tới.

Trong năm 2022 – 2023, nhu cầu đầu tư xây mới có phân hóa giữa các mảng xây dựng. Trong đó, vốn đầu tư công dự kiến tăng mạnh sẽ thúc đẩy tăng trưởng xây dựng cơ sở hạ tầng. Ngược lại, khó khăn của ngành bất động sản và sản xuất công nghiệp chững lại sẽ hạn chế nhu cầu xây dựng nhà ở và nhà không để ở.

Tận dụng được những cơ hội trên, Becamex BCE đang lên mục tiêu kiến tạo không ngừng và tạo dựng thêm những giá trị mới, thân thiện và bền vững, cùng tạo dựng cộng đồng hội tụ và hạnh phúc phần vinh thông qua việc đẩy mạnh hơn nữa trong việc thực hiện các dự án đã và đang triển khai, mở rộng xây dựng thêm nhiều phân khúc sản phẩm mới từ công trình nhà xưởng, văn phòng, cao ốc, nhà phố thương mại, hạ tầng kỹ thuật,...

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Trên cơ sở những khó khăn và thuận lợi của năm 2023, tiếp nối những kết quả đã đạt được của năm 2022, với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, Công ty sẽ tiếp tục xây phát triển bền vững và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% KH 2023/ TH 2022
Doanh thu thuần	102,59	328,19	319,90%
Lợi nhuận trước thuế	(58,40)	1,32	-
Lợi nhuận sau thuế	(58,40)	1,32	-



NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

Trong năm 2023 Công ty Becamex BCE sẽ tiếp tục thực hiện thi công các dự án năm 2022: Dự án nhà ở cho người lao động tại khu Công nghiệp Becamex Bình Phước



Lô AM16 tổng mức đầu tư 140,5 tỷ đồng

Số lượng: 82 căn

Tiến độ thực hiện đến 30/04/2023



Lô TDC 19 tổng mức đầu tư 61.38 tỷ đồng

Số lượng 36 căn

Tiến độ thực hiện đến 01/07/2023

Tiếp tục phát huy tinh thần năng động sáng tạo, bước sang năm 2023 HĐQT Công ty sẽ tích cực đầu tư tìm hiểu các mô hình phát triển trên thế giới, từ đó đúc kết và tìm ra được những giải pháp nhằm giải quyết những thách thức trong tình hình mới, tiếp tục duy trì và tăng lợi thế cạnh tranh của Công ty Becamex BCE trong việc thu hút đầu tư

Công ty lựa chọn những người lao động có chất lượng cao, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh nhằm tạo động lực cho người lao động tích cực hoạt động sản xuất, cống hiến ngày càng nhiều cho công ty, Becamex BCE tạo môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch đảm bảo việc làm ổn định, chính sách lương thưởng hợp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng, lộ trình thăng tiến rõ ràng, công bằng, minh bạch.

Tập trung công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên. Khuyến khích nhân viên tham gia các khóa học đào tạo nhằm nâng cao nghiệp vụ nhằm đáp ứng các yêu cầu của công việc.

Công ty sẽ tập trung quản lý tốt số lượng và chất lượng thi công các công trình xây dựng. Đẩy nhanh việc khảo sát, xây dựng các phương án thiết kế để chuẩn bị cho các dự án đầu tư tiếp theo.

Tăng cường công tác quản trị tài sản, nguồn vốn, tăng hiệu quả SXKD.

Tính toán, cân đối hợp lý các nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định, chính sách của Nhà nước ở Công ty và các đơn vị.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



04

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Mục tiêu 2023
- Các biện pháp hoàn thành kế hoạch năm 2023



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam cũng như toàn cầu chịu ảnh hưởng nặng nề từ lạm phát do các chính sách tiền tệ, tài khóa của các nước trên thế giới với nhu cầu phục hồi kinh tế sau đại dịch; Thêm vào đó là cuộc chiến tranh quân sự kéo dài Nga-Ukraine cùng chính sách ZeroCovid của Trung Quốc làm cho thiếu hụt nguồn nguyên vật liệu, đứt gãy chuỗi cung ứng. Bất động sản, xây dựng cũng nằm trong nhóm ngành nghề gặp nhiều khó khăn cần hỗ trợ. Tuy vậy, Việt Nam cũng đạt được kết quả tích cực khi duy trì mức tăng trưởng GDP 8,02%, đây là mức tăng cao nhất kể từ mười năm qua.

Trong tình hình đó, Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương năm 2022 về cơ bản đã chưa hoàn thành kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Cụ thể như sau:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 đạt 110,55 tỷ đồng, đạt 99,39% so với năm 2021 và bằng 28,49% kế hoạch. Trong đó, doanh thu từ hoạt động xây dựng đạt 102,59 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 92,80% trong cơ cấu doanh thu; doanh thu bán thành phẩm đạt 7,96 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,2%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 ghi nhận âm 58,40 tỷ đồng.

Về công tác quản lý nhân sự, trong năm 2022 Công ty đã thực hiện phương án tái cấu trúc bộ máy quản lý và các đơn vị phòng ban của công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật và Luật chứng khoán, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Becamex BCE.

Về công tác đoàn thể, HĐQT luôn quan tâm và tạo điều kiện để các đoàn viên thanh niên, công đoàn viên, cán bộ nhân viên tham gia các hoạt động đoàn thể như: chương trình hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Hội thao kỷ niệm ngày liên hiệp Phụ nữ Việt Nam do công đoàn Công ty tổ chức.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu như sau:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022 phê duyệt.
- Tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Việc tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của BCE:

- Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- Các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT đều được Tổng Giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát (BKS). Các thành viên HĐQT, BKS đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty BCE.
- Việc công bố thông tin luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của BCE.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty BCE:

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.
- Chủ động đề xuất các giải pháp để đáp ứng các ảnh hưởng của yếu tố bên ngoài đến hoạt động kinh doanh của công ty.



MỤC TIÊU 2023

Bước sang năm 2023, nhận thức được những khó khăn và cơ hội sắp tới, với mục tiêu phát triển bền vững, Hội đồng quản trị xác định Công ty sẽ tiếp tục lấy lĩnh vực kinh doanh chính là kinh doanh bất động sản và thi công xây dựng làm trọng tâm. Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, bên cạnh các dịch vụ kinh doanh bất động sản, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng và phát triển các dự án bất động sản, làm đa dạng hóa các danh mục sản phẩm, kiểm soát tình hình thu hồi công nợ khách hàng. Tiếp tục triển khai đầu tư mô hình nhà ở thương mại dịch vụ dành cho người lao động có thu nhập thấp. Đồng thời, Công ty cũng tập trung nghiên cứu, đánh giá tính khả thi phục vụ cho việc chuẩn bị đầu tư và phát triển lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các hoạt động mới trong tương lai, kịp thời bổ sung hoàn thiện các quy trình, quy chế nhằm đảm bảo hoạt động của Becamex BCE tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% KH 2023/ TH 2022
Doanh thu thuần	110,55	328,19	296,86%
Lợi nhuận sau thuế	(58,40)	1,32	-
Tỷ lệ LNST / DTT (%)	-	0,4%	-
Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	-	-	-

CÁC BIỆN PHÁP HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH

Trên cơ sở định hướng các kế hoạch chỉ tiêu đề ra, HĐQT Công ty Cổ phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương đã thống nhất một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2023, cụ thể như sau:

Xác định xây dựng là nguồn thu chính, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty Becamex BCE. Tiếp tục phát triển và đẩy mạnh hoạt động thi công xây dựng trong năm 2023

Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, tiếp tục mở rộng và phát triển các dự án bất động sản, đa dạng hóa danh mục sản phẩm để tiếp cận với nhiều đối tượng khách hàng ở các phân khúc khác nhau, song song với việc phát triển dịch vụ bất động sản, kiểm soát tình hình thu hồi công nợ khách hàng. Tiếp tục đầu tư mô hình nhà ở thương mại dịch vụ dành cho người lao động có thu nhập thấp.

Thực hiện các giải pháp thanh toán thu hồi công nợ. Tăng cường công tác kiểm soát chi phí.

Tập trung nghiên cứu, đánh giá tính khả thi phục vụ cho việc đầu tư và phát triển lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới của Công ty trong thời gian tới.

Bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy chế nhằm nâng cao tính hiệu quả trong công việc.

Xây dựng chiến lược chuyển đổi số toàn diện. Chuyển đổi số trong ngắn hạn sẽ giúp tối ưu hóa mô hình kinh doanh hiện tại, tăng năng suất, giảm thâm dụng lao động.

Ứng dụng công nghệ, đồng bộ số hóa các phần mềm văn phòng điện tử nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác quản lý, giảm tối đa việc sử dụng văn bản bằng giấy, đảm bảo thông tin nhanh chóng, chính xác đồng thời cắt giảm chi phí.

Nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển lâu dài. Tập trung công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có kinh nghiệm, tiếp tục thực thi các chiến lược đã đề ra.



05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Nỗ lực bảo vệ môi trường
- Quản lý nguồn nguyên liệu
- Tiêu thụ năng lượng
- Tiêu thụ nước
- Chính sách liên quan đến người lao động
- Chính sách đối với cộng đồng địa phương



NỖ LỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Ô nhiễm môi trường là một trong những vấn đề được quan tâm hiện nay. Tốc độ đô thị hóa nhanh đã làm nảy sinh nhiều vấn đề liên quan đến hiệu quả quản lý đô thị, gây ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và các mục tiêu phát triển bền vững. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng có khả năng tác động rất lớn đến môi trường tự nhiên theo cả hướng tích cực lẫn tiêu cực. Do đó tuân thủ tiêu chuẩn phát triển bền vững liên quan đến trách nhiệm môi trường là nhiệm vụ được yêu cầu trong tất cả các cấp, phòng, ban của Becamex BCE.

Công ty luôn tích cực thực hiện các chương trình hành động quốc gia về phát triển bền vững. Mục tiêu và kế hoạch hành động đặt ra là: bảo vệ môi trường bền vững, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, tránh lãng phí; giảm tác động tiêu cực đối với môi trường qua việc sử dụng tiết kiệm điện – nước, tái sử dụng giấy...;

Bên cạnh đó, công ty luôn đặt ra các tiêu chuẩn về môi trường trong các dự án của mình, tích cực trồng các cây xanh để cải thiện chất lượng không khí và môi trường, giảm thiểu lượng rác thải ra ngoài môi trường kết hợp tăng cường sử dụng sản phẩm tái chế, thân thiện với môi trường, quản lý chất thải nguy hại đồng thời phòng ngừa rủi ro tổn thất từ các sự cố về môi trường và tiến tới sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

Xử lý rác thải, chất thải trong quá trình hoạt động: Công ty luôn nỗ lực để biến nhận thức bảo vệ môi trường thành ý thức tự giác của từng cá nhân khi hoạt động trong công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tạo dựng các công trình và sản phẩm xanh, sạch và thân thiện với môi trường trong nhiều năm qua

Trong quá trình hoạt động và phát triển, công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường. Cụ thể, tại các công trình mà công ty thi công, ban chỉ huy công trình luôn có bộ phận giám sát việc thi công phải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường (không phát tán tiếng ồn, bụi, nhiệt...; giám sát việc vận chuyển vật tư xây dựng không rơi vãi...; theo dõi việc thu gom, xử lý chất thải rắn ...) nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tới môi trường, làm ô nhiễm môi trường.

Do vậy, công ty BCE chưa từng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

STT	Tên nguyên vật liệu	ĐVT	Số lượng sử dụng trong năm 2022
1	Gạch ống, gạch đĩnh	viên	6000
2	Cát	m ³	30
3	Đá 1x2, đá 0x4	m ³	126
4	Xi măng	bao	100
5	Bê tông thương phẩm	m ³	18,5
6	Sơn nước	thùng	30
7	Xăng	lit	18200
8	Dầu	lit	9500
9	Nhớt	thùng	40



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Do đặc thù của ngành xây dựng là năng lượng được sử dụng chủ yếu đến từ hoạt động của các thiết bị xây dựng, vận chuyển và vận hành hệ thống. Trong những năm qua, Công ty luôn chú trọng việc đến việc sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả, tiết kiệm. Tại các công trường, BCE đã lên kế hoạch kỹ lưỡng, phối hợp nhịp nhàng để kiểm soát thời gian vận hành các máy móc thiết bị hạng nặng như cầu tháp,.. để sử dụng năng lượng hợp lý nhất. Ngoài ra, tại các văn phòng, Công ty sử dụng đèn LED thay cho đèn huỳnh quang, tận dụng ánh sáng mặt trời, thời gian tắt mở đèn hợp lý để tiết kiệm điện. Công ty không ngừng cải tiến sử dụng các nguồn năng lượng sạch và bền vững trên các dự án của mình. Bên cạnh đó, Công ty còn khuyến khích nhân viên tắt các thiết bị khi không có nhu cầu sử dụng. Việc tiêu thụ điện luôn được sử dụng tiết kiệm tối đa với việc ưu tiên sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện theo đúng tiêu chuẩn.

TIÊU THỤ NƯỚC

Trong công tác thi công xây dựng, Becamex BCE luôn chú trọng đến công tác tiết kiệm nước sinh hoạt, kiểm soát các điểm cung cấp nước, tận dụng các nguồn nước từ thiên nhiên như nước mưa, quan tâm đến tiêu thụ nước ở các dự án mà Công ty xây dựng. Tại các công trường xây dựng, nước được sử dụng chủ yếu từ các giếng khoan. Việc sử dụng nước tuân thủ theo các nguyên tắc tiết kiệm, tránh lãng phí và thất thoát. Song song đó, đối với khu vực văn phòng, Công ty luôn khuyến khích phát động nhân viên tham gia thực hiện tiết kiệm nước.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Con người là yếu tố cốt lõi trong mọi hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy, nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng nhân lực tối ưu là giá trị cốt lõi cho sự phát triển bền vững của toàn Công ty.

Với đặc thù ngành nghề nên lao động nam trong Công ty chiếm tỷ lệ lớn hơn so với nữ. Để tối ưu hóa hiệu quả công việc và chi phí của lao động, Công ty đã tiến hành đánh giá chất lượng và khối lượng công việc của nhân viên, thực hiện sàng lọc đối với các nhân viên không đáp ứng yêu cầu công việc, đồng thời lập kế hoạch tuyển dụng các nhân sự mới một cách hợp lý.

Việc đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực luôn được đặt lên hàng đầu. Công ty thường xuyên tổ chức nhiều chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng, tay nghề chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động.

Bên cạnh những yêu cầu về công việc, Công ty luôn chú trọng việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Trước những thay đổi lớn về đội ngũ nhân sự cấp cao cùng những thách thức mà ngành xây dựng và bất động sản phải đối mặt, Becamex BCE vẫn cam kết duy trì và thực hiện đầy đủ chính sách phúc lợi cho CBNV.

Công ty luôn đảm bảo các chính sách hỗ trợ như:

+ Tiền lương, thưởng: Đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Chế độ lương thưởng cho CBNV dựa trên việc đánh giá chất lượng công việc, vị trí đảm nhiệm, phù hợp với trình độ, năng lực. Mức lương này được căn cứ theo trách nhiệm và tính chất của người lao động, trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty sẽ thực hiện chi trả lương làm thêm giờ hoặc phụ cấp làm đêm theo quy định của Bộ luật Lao động. Đồng thời duy trì việc thưởng vào các dịp quan trọng như Lễ, Tết, khen thưởng các tập thể hay cá nhân có đóng góp lớn và các sáng kiến hay trong hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Hoạt động đoàn thể, phong trào: Các phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ và các hoạt động tinh thần luôn được Công ty thực hiện vào cuối tuần hoặc các dịp đặc biệt trong năm như Quốc tế Phụ Nữ 8/3, ngày Phụ Nữ Việt Nam, Tết Nguyên Đán,... nhằm tạo sự giao lưu, đoàn kết và xây dựng tinh thần tích cực, rèn luyện sức khỏe trong tập thể Công ty. Ngoài ra, Công ty còn quan tâm hỗ trợ những gia đình nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, trao các phần quà hỗ trợ đến tận tay người nhận.

+ Bảo hiểm sức khỏe: người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp ốm đau, thai sản,...Tất cả các phúc lợi này đều được Công ty thực hiện đầy đủ, đảm bảo thời gian chi trả đúng quy định. Trong quá trình làm việc, tất cả nhân viên đều được trang bị bảo hộ lao động, thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và tránh các bệnh nghề nghiệp. Song song đó, Công ty cũng hợp tác với các đơn vị y tế để hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ giúp CBNV có thêm những thông tin hữu ích để chăm sóc sức khỏe cho bản thân.

+ Đào tạo và phát triển: Nhằm tạo thêm nhiều điều kiện cho CBNV có thể đáp ứng được yêu cầu cao trong công việc, Công ty luôn xây dựng các chương trình, chính sách đào tạo hằng năm để nâng cao năng lực cán bộ, đặt nền móng cho thế hệ quản lý tiếp theo của Becamex BCE. Song song, Công ty cũng luôn ghi nhận những cố gắng, nỗ lực của nhân sự khi đáp ứng đủ yêu cầu công việc và mang đến những đóng góp đáng kể cho Công ty, doanh nghiệp luôn tạo điều kiện để bổ nhiệm cũng như công nhận, thăng tiến các chức danh cho những nhân sự này.

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Để doanh nghiệp có thể phát triển bền vững, thì sự ủng hộ tin tưởng của công đồng và xã hội là yếu tố không thể thiếu. Do đó, Công ty đã thực hiện nhiều công tác hỗ trợ cộng đồng thông qua nhiều hoạt động ý nghĩa, chung tay trong việc thực thi và triển khai hàng loạt các hoạt động gắn liền với trách nhiệm của doanh nghiệp trong sự phát triển của chung của xã hội. Công ty thực hiện triển khai nhiều chính sách hỗ trợ cho cộng đồng địa phương và xã hội với nhiều hoạt động thiện nguyện ý nghĩa như đóng góp vào quỹ phòng chống thiên tai, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, tặng quà cho các hộ nghèo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn phường.



06

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Đào tạo về quản trị Công ty
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu như sau:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022 phê duyệt.
- Tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Việc tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của BCE:

- Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- Các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT đều được Tổng Giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát (BKS). Các thành viên HĐQT, BKS đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty BCE.
- Việc công bố thông tin luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của BCE.

Trong năm 2022, HĐQT đã họp 10 lần với thành phần tham gia như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Quảng Văn Viết Cường	2/10	20%	Hết nhiệm kỳ
2	Ông Nguyễn Hoàn Vũ	2/10	20%	Hết nhiệm kỳ
3	Lê Thị Diệu Thanh	2/10	20%	Hết nhiệm kỳ
4	Ông Nguyễn Kim Tiên	8/10	80%	Thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027) từ ngày 26/04/2022
5	Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	10/10	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Hiến Phúc	10/10	100%	
7	Ông Huỳnh Vĩnh Thành	8/10	80%	Thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027) từ ngày 26/04/2022
8	Ông Trần Thiện Thế	8/10	80%	Thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027) từ ngày 26/04/2022

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT	19/02/2022	Thông qua việc sử dụng thặng dư vốn cổ phần thu được từ đợt phát hành tăng vốn tháng 12/2022.
2	02/2022/NQ-HĐQT	01/03/2022	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
3	03/2022/NQ-HĐQT	28/04/2022	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc và là người đại diện pháp luật của Công ty.
4	04/2022/NQ-HĐQT	28/04/2022	Thông qua việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH MTV SX TM Nhựa Bình Dương.
5	05/2022/NQ-HĐQT	10/08/2022	Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và người có liên quan.
6	06/2022/NQ-HĐQT	10/08/2022	Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022.
7	07/2022/NQ-HĐQT	27/09/2022	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc và là người đại diện pháp luật của Công ty; Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
8	08/2022/NQ-HĐQT	28/09/2022	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021.
9	09/2022/NQ-HĐQT	07/10/2022	Thông qua việc hủy ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2021.
10	10/2022/NQ-HĐQT	17/10/2022	Thông qua việc bầu lại chức danh Chủ tịch HĐQT; Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc và là người đại diện pháp luật của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY BCE:

Hội đồng quản trị luôn đồng hành cùng Ban Tổng giám đốc nhằm triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban Tổng giám đốc luôn chủ động đề xuất các giải pháp để đáp ứng các ảnh hưởng của yếu tố bên ngoài đến hoạt động kinh doanh của công ty do tác động của dịch bệnh Covid 19.

Việc áp dụng hệ thống số hóa văn phòng điện tử giúp cho Hội đồng quản trị có thể giám sát tất cả các hoạt động kinh doanh của công ty. Việc luân chuyển và lưu trữ hồ sơ được hệ thống và đạt hiệu quả cao.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Công ty không thành lập tiểu ban nào thuộc Hội đồng quản trị



BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;
- Theo dõi, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị;
- Giám sát, đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;
- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ quý, năm, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp với số thành viên tham gia như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	1/3	33%	100%	Hết nhiệm kỳ
2	Bà Phạm Việt Yên	1/3	33%	100%	Hết nhiệm kỳ
3	Bà Huỳnh Thị Quế Anh	3/3	100%	100%	
4	Ông Lê Đức Thịnh	2/3	67%	100%	Thành viên BKS (nhiệm kỳ 2022-2027) từ ngày 26/04/2022
5	Ông Nguyễn Hải Hoàng	2/3	67%	100%	Thành viên BKS (nhiệm kỳ 2022-2027) từ ngày 26/04/2022

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG:

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính – kế toán, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Giám sát hoạt động công bố thông tin của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến, kiến nghị trong việc giám sát hoạt động tổ chức và điều hành kinh doanh của công ty trong các cuộc họp.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty thường xuyên tham gia các khóa học phổ biến về luật chuyên ngành, hướng dẫn Công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Thành viên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao
I Hội đồng quản trị					
1	Ông Nguyễn Kim Tiên	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 26/04/2022)	299.380.000	-	-
II Ban Tổng Giám đốc					
1	Ông Nguyễn Kim Tiên	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 17/10/2022)	152.190.000	-	-
2	Bà Hồ Minh Diễm Thúy	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 17/10/2022)	122.190.000	-	-
3	Ông Lý Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 18/11/2022)	81.460.000	-	-
IV Kế toán trưởng					
1	Bà Lương Thị Quỳnh Hoa	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 27/09/2022)	107.190.000	-	-

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

Không có



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Setia Becamex			Đường R11-1, EcoLakes Mỹ Phước, KP 6, Thới Hòa, Bến Cát, Bình Dương	Tháng 03,6,11/2022	Số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 10/08/2022	10.304.051.575	Thi công xây dựng và hoàn thành 81 căn tại khu R8AB
2	Công ty CP VLXD Becamex	Công ty cùng tập đoàn			6 tháng đầu năm 2022	Số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 10/08/2022	4.827.300	Mua gạch ống, gạch đĩnh
3	Công ty CP Công nghệ & Truyền thông VN	Công ty cùng tập đoàn	37008614497 Cấp ngày 10/4/2017 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương	P Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Năm 2022	Số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 10/08/2022	621.324.247	Phí dịch vụ (internet, điện thoại ...)
					Tháng 11, 12/2022	Số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 10/08/2022	1.439.397.000	Thi công công trình
4	Tổng công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp – CTCP	Công ty mẹ	3700145020 cấp ngày 03/06/2010 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương	Số 8 đường Hùng Vương, P.Hòa Phú, TDM, BD	Năm 2022	Số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 10/08/2022	271.368.116	Phí xử lý nước thải, phí quản lý
					Tháng 9,11, 12/2022	Số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 10/08/2022	3.629.433.100	Bán ống HDPE
5	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước			QL14, tổ 8, ấp 3, xã Minh Thành, Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	Tháng 9,11,12/2022	Số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 10/08/2022	104.816.285.707	Thi công công trình
6	Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Định		4101567610 cấp ngày 15/07/2020 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Định	Số 11 đường Ngô Mây, P.Nguyễn Văn Cừ, TP Quy Nhơn, Bình Định	Tháng 11, 12/2022	Số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 10/08/2022	672.100.000	Bán ống HDPE
7	Công ty CP Xây lắp - Điện Biwase		3702915564 cấp ngày 24/09/2020 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương	Số 303 đường 85 KP Tân Phú, P.Tân Hiệp, Tân Uyên, BD	Tháng 11, 12/2022	Số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 10/08/2022	3.431.800.000	Bán ống HDPE
8	Công ty TNHH MTV SX TM Nhựa Bình Dương		3703006434 cấp ngày 29/10/2021 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương	Đường NA4 KCN Mỹ Phước 2, Bến Cát, BD	6 tháng đầu năm 2022	Số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 10/08/2022	13.736.484.730	Chi hộ công ty con (lương nhân viên, trang thiết bị nội thất, phí dịch vụ ...)



07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Báo cáo tài chính
- Thuyết minh báo cáo tài chính



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St, Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
 Branch In Hà Nội : 40 Giảng Võ St, Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3735 7879 ktvjn@a-c.com.vn
 Branch In Nha Trang : Lot STH06A.01, St. No.13, Le Hong Phong (Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 ktvnt@a-c.com.vn
 Branch In Cần Thơ : 16-18 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 ktvct@a-c.com.vn



Số: 1.0454/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Lý Quốc Trung
 Thành viên Ban Giám đốc
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2023-008-1
 Người được ủy quyền

Nguyễn Hoàng Yến
 Kiểm toán viên
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0088-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		486.744.554.496	683.943.476.026
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.316.813.071	71.851.739.343
1. Tiền	111		18.316.813.071	24.851.739.343
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	47.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		404.581.095.117	511.035.096.829
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	333.514.745.029	401.555.772.900
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.739.028.017	41.521.417.431
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	67.327.322.071	67.957.906.498
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	33.833.100.700	74.007.933.844
1. Hàng tồn kho	141		35.198.650.655	74.007.933.844
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.365.549.955)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		29.013.545.608	27.048.706.010
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	939.444.472	1.033.362.750
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		25.251.430.948	23.469.546.058
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	2.822.670.188	2.545.797.202
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		161.592.009.377	124.785.206.608
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		77.478.359.386	77.516.859.386
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	77.165.519.386	77.204.019.386
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	312.840.000	312.840.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		69.512.438.649	39.241.131.895
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	49.344.806.757	19.559.804.368
- Nguyên giá	222		91.958.791.573	64.344.628.131
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.613.984.816)	(44.784.823.763)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	20.167.631.892	19.681.327.527
- Nguyên giá	228		22.942.108.070	21.938.908.070
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.774.476.178)	(2.257.580.543)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		11.403.476.140	4.729.810.453
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	11.403.476.140	4.729.810.453
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.197.735.202	3.297.404.874
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	3.197.735.202	3.297.404.874
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.10	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		648.336.563.873	808.728.682.634

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		315.712.673.997	415.919.594.152
I. Nợ ngắn hạn	310		312.816.799.193	415.919.594.152
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	185.418.082.310	236.353.799.368
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	155.900.000	16.716.764.826
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	171.539.057	121.535.789
4. Phải trả người lao động	314	V.14	2.625.860.173	1.252.774.374
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	20.293.243.506	11.038.748.362
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	5.253.359.895	5.299.753.875
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	91.518.202.639	140.235.266.612
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18a	4.089.456.220	272.873.568
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	3.291.155.393	4.628.077.378
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.895.874.804	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.18b	2.895.874.804	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		332.623.889.876	392.809.088.482
I. Vốn chủ sở hữu	410		332.623.889.876	392.809.088.482
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	350.000.000.000	350.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		350.000.000.000	350.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	156.705.545	156.705.545
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	23.363.244.922	20.043.042.684
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	(40.896.060.591)	22.609.340.253
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		17.500.000.000	22.609.340.253
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(58.396.060.591)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		648.336.563.873	808.728.682.634

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập

Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng

Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	110.553.230.706	111.236.733.368
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		110.553.230.706	111.236.733.368
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	131.203.546.837	74.486.716.395
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(20.650.316.131)	36.750.016.973
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	794.742.065	1.134.191.532
7. Chi phí tài chính	22		8.900.663.683	5.191.108.583
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.900.663.683	5.191.108.583
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.4	350.150.954	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	25.356.644.826	14.044.320.504
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(54.463.033.529)	18.648.779.418
12. Thu nhập khác	31	VI.6	1.643.382.803	8.563.770.790
13. Chi phí khác	32	VI.7	5.576.409.865	1.200.605.287
14. Lợi nhuận khác	40		(3.933.027.062)	7.363.165.503
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(58.396.060.591)	26.011.944.921
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	-	3.877.263.332
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(58.396.060.591)	22.134.681.589
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(58.396.060.591)	22.134.681.589
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(1.668)	593
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	(834)	593

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập

Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng

Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(58.396.060.591)	26.011.944.921
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8	2.754.081.495	2.120.315.796
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.18	8.078.007.411	(6.512.882.020)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6	(1.767.675.838)	(1.057.271.225)
- Chi phí lãi vay	06		8.900.663.683	5.191.108.583
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(40.430.983.840)	25.753.216.055
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		99.999.139.118	127.658.597.339
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		38.809.283.189	62.794.740.965
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(51.144.269.165)	(196.046.086.862)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		193.587.950	(585.090.268)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(9.833.515.786)	(4.900.808.261)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(276.872.986)	(10.905.892.189)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(3.126.060.000)	(4.978.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		34.190.308.479	(1.210.023.221)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, V.8, V.9	(39.731.100.608)	(5.570.871.203)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.7, V.8, VI.6	1.060.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	739.722.510	1.057.271.225
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(37.931.378.098)	(4.513.599.978)

03004
CỔ
RÁCH NH
TÍNH TOÁN
A
BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	50.226.105.545
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	94.518.202.639	227.419.385.930
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(143.235.266.612)	(184.176.271.148)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16	(76.792.680)	(31.502.486.265)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(48.793.856.653)	61.966.734.062
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(52.534.926.272)	56.243.110.863
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	71.851.739.343	15.608.628.480
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	19.316.813.071	71.851.739.343

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023


Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập


Lương Thị Quỳnh Hoa
Kế toán trưởng



Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là sản xuất, xây dựng và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là: Xây dựng các loại nhà ở; Xây dựng công trình giao thông; San lấp mặt bằng; Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư và khu công nghiệp; sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng. Đối với các hoạt động kinh doanh của các dự án kinh doanh bất động sản chu kỳ sản xuất kinh doanh theo thời gian quy định tại phương án kinh doanh.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Lợi nhuận năm nay của Tập đoàn sụt giảm mạnh so với năm trước chủ yếu là do trong năm công ty mẹ ký hợp đồng thanh lý ba bên (Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước, Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương và 25 khách hàng) 36 căn nhà của Dự án nhà ở thương mại dịch vụ công nhân Bình Phước Lô TDC 19 đã bàn giao cho khách hàng và ghi nhận doanh thu năm 2021 với số tiền 62.334.659.088 VND. Năm nay công ty mẹ đã bàn giao lại toàn bộ công trình đầu tư xây dựng này cho Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty mẹ chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương có trụ sở chính tại lô C-5B và C-6B-CN đường NA4, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con này là 100,00%.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay do năm nay Tập đoàn lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm đầu tiên.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 131 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 135 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:
 - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
 - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 12 tháng.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định hữu hình khác	04 – 05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra để có quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (49 năm).

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 – 08 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ có dự phòng bảo hành công trình xây dựng. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành từ 01% đến 05% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Tập đoàn.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tập đoàn cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Tập đoàn là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tập đoàn đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tập đoàn thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Tập đoàn đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thông nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trọng đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	277.287.264	2.966.590.328
Tiền gửi ngân hàng	18.039.525.807	21.885.149.015
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	1.000.000.000	47.000.000.000
Cộng	19.316.813.071	71.851.739.343

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tương đương tiền của Tập đoàn bị phong tỏa để đảm bảo cho việc phát hành chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương là 0 VND (số đầu năm là 20.000.000.000 VND).

2. Phải thu của khách hàng

2a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	27.963.031.940	8.105.657.019
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	2.628.707.040	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước	20.006.518.611	-
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	4.137.562.453	4.137.562.453
Công ty Cổ phần Setiabecamex	464.375.836	3.157.326.773
Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Định	725.868.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	-	690.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	-	120.767.793
Phải thu các khách hàng khác	305.551.713.089	393.450.115.881
Công ty TNHH Nội thất Gỗ Phú Định	40.765.873.459	-
Các khách hàng khác	264.785.839.630	393.450.115.881
Cộng	333.514.745.029	401.555.772.900

2b. Phải thu dài hạn của khách hàng

Phải thu dài hạn các khách hàng mua bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan	-	32.678.990.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước	-	32.678.990.000
Trả trước cho các người bán khác	3.739.028.017	8.842.427.431
HMG Extrusions GmbH	-	6.999.025.625
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường Bàu Bàng	1.739.781.555	-
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thiên Đại Việt	1.549.379.886	1.549.379.886
Các nhà cung cấp khác	449.866.576	294.021.920
Cộng	3.739.028.017	41.521.417.431

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	4.434.604.718	-	4.137.500.000	-
Ông Lý Tấn Trí - Phải thu tiền đất ứng trước dự án Bàu Bàng	4.434.604.718	-	4.137.500.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	62.892.717.353	-	63.820.406.498	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước chuyển nhượng bất động sản	799.888.879	-	799.888.879	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	51.000.000	-	10.000.000	-
Tạm ứng	179.840.877	-	824.597.459	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	119.206.850	-	112.792.750	-
Phải thu tiền đất ứng trước cho khách hàng	61.733.020.282	-	62.030.125.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	9.760.465	-	43.002.410	-
Cộng	67.327.322.071	-	67.957.906.498	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Phải thu về khoản ký quỹ tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP về việc thi công giai đoạn 1 Thành phố mới Bình Dương.

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	852.541.189	-	188.370.185	-
Công cụ, dụng cụ	89.945.582	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	28.850.819.029	-	73.819.563.659	-
Thành phẩm	5.405.344.855 (1.365.549.955)	-	-	-
Cộng	35.198.650.655 (1.365.549.955)	-	74.007.933.844	-



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng	1.365.549.955	-
Số cuối năm	1.365.549.955	-

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	655.449.793	174.471.963
Chi phí sửa chữa	62.210.790	109.143.579
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	221.783.889	749.747.208
Cộng	939.444.472	1.033.362.750

6b. Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất trả trước.

7. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.646.702.324 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.17).

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	17.843.273.797	4.095.634.273	21.938.908.070
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	1.153.200.000	1.153.200.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(150.000.000)	(150.000.000)
Số cuối năm	17.843.273.797	5.098.834.273	22.942.108.070
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	61.632.000	61.632.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.580.766.681	676.813.862	2.257.580.543
Khấu hao trong năm	112.243.788	554.651.847	666.895.635
Thanh lý, nhượng bán	-	(150.000.000)	(150.000.000)
Số cuối năm	1.693.010.469	1.081.465.709	2.774.476.178
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	16.262.507.116	3.418.820.411	19.681.327.527
Số cuối năm	16.150.263.328	4.017.368.564	20.167.631.892
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển sang chi phí trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	535.500.000	30.174.859.834	(30.710.359.834)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	4.194.310.453	8.174.017.248	-	(964.851.561)	11.403.476.140
<i>Công trình Nhà máy HDPE</i>	<i>4.194.310.453</i>	<i>8.174.017.248</i>	<i>-</i>	<i>(964.851.561)</i>	<i>11.403.476.140</i>
Cộng	4.729.810.453	38.348.877.082	(30.710.359.834)	(964.851.561)	11.403.476.140

10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Các công ty trong Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	8.112.716.594	-
Lỗ tính thuế năm 2022 ⁽ⁱⁱ⁾	46.236.487.934	-
Cộng	54.349.204.528	-

⁽ⁱ⁾ Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

⁽ⁱⁱ⁾ Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	172.601.865.560	223.354.338.615
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	171.035.009.500	221.035.009.500
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	1.566.856.060	2.256.493.760
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	-	62.835.355
Phải trả các nhà cung cấp khác	12.816.216.750	12.999.460.753
Cộng	185.418.082.310	236.353.799.368

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nội thất Gỗ Phú Đình – Ứng trước tiền thi công công trình	-	13.026.764.826
Các khoản trả trước về tiền chuyển nhượng bất động sản	155.900.000	3.690.000.000
Cộng	155.900.000	16.716.764.826

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng còn phải trả nhân viên.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	361.175.294	1.294.027.397
Trích trước chi phí công trình nhà phố thương mại khu liên hiệp Richtown	2.857.000.819	4.142.357.336
Trích trước chi phí công trình nhà ở công nhân Bình Phước	-	5.419.986.084
Trích trước chi phí công trình nhà ở công nhân Bình Phước Lô AM16	11.479.154.544	-
Trích trước chi phí công trình Nhà xưởng Công ty TNHH Nội thất Gỗ Phú Đình Giai đoạn 2 (6 xưởng)	2.739.225.893	-
Trích trước chi phí dự án Hệ thống đường, thoát nước mưa, nước thải khu R2A - Ecolakes	2.856.686.956	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	182.377.545
Cộng	20.293.243.506	11.038.748.362

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	4.433.025.000	4.433.025.000
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP - Phải trả tiền đất ứng trước cho khách hàng	4.433.025.000	4.433.025.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	820.334.895	866.728.875
Kinh phí công đoàn	141.541.116	91.142.416
Nhận ký quỹ ngắn hạn	20.000.000	40.000.000
Cổ tức phải trả	455.314.895	532.107.575
Chi phí bảo hành giữ lại của nhà thầu	-	203.478.884
Cộng	5.253.359.895	5.299.753.875

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	87.518.202.639	140.235.266.612
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	87.518.202.639	140.235.266.612
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	4.000.000.000	-
Bà Đặng Thị Diệu	2.000.000.000	-
Bà Bùi Thị Huỳnh Lam	2.000.000.000	-
Cộng	91.518.202.639	140.235.266.612

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng kế ước nhận nợ. Khoản vay này được thế chấp bằng một số tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh số V.7 và V.8).

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay các cá nhân để sử dụng cho hoạt động kinh doanh với lãi suất 1%/tháng - 1,5%/tháng.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm		Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
		Số đầu năm	Số cuối năm		
Vay ngắn hạn ngân hàng	140.235.266.612	87.518.202.639	(140.235.266.612)	87.518.202.639	
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	7.000.000.000	(3.000.000.000)	4.000.000.000	
Cộng	140.235.266.612	94.518.202.639	(143.235.266.612)	91.518.202.639	

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Dự phòng phải trả**18a. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến khoản bảo hành công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	272.873.568	6.785.755.588
Tăng do trích lập	4.089.456.220	272.873.568
Số hoàn nhập	(272.873.568)	(6.785.755.588)
Số cuối năm	4.089.456.220	272.873.568



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến khoản bảo hành công trình xây lắp dự án Ecolake. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Tăng do trích lập	2.895.874.804	-
Số cuối năm	2.895.874.804	-

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do		Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	trích lập từ lợi nhuận		
Quỹ khen thưởng	4.626.180.247	1.610.224.215	(3.086.060.000)	3.150.344.462
Quỹ phúc lợi	1.897.131	178.913.800	(40.000.000)	140.810.931
Cộng	4.628.077.378	1.789.138.015	(3.126.060.000)	3.291.155.393

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	155.472.580.000	155.472.580.000
Các cổ đông khác	194.527.420.000	194.527.420.000
Cộng	350.000.000.000	350.000.000.000

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.000.000	35.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	35.000.000	35.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 như sau:

	Số tiền (VND)
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.789.138.015
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	3.320.202.238
• Chia cổ tức cho các cổ đông ⁽ⁱ⁾	17.500.000.000

⁽ⁱ⁾ Tập đoàn chưa ghi nhận phải trả cổ tức trên Báo cáo tài chính do chưa có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

Ngoài ra, các cổ đông cũng đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương từ 350 tỷ VND lên 700 tỷ VND để bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương dự kiến thực hiện việc phát hành này trong năm 2022 – 2023 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	7.959.554.100	-
Doanh thu kinh doanh bất động sản	-	9.508.939.443
Doanh thu xây dựng	102.593.676.606	101.727.793.925
Cộng	110.553.230.706	111.236.733.368

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP		
Xây dựng công trình	-	3.795.914.416
Bán thành phẩm	3.629.433.100	-
Công ty Cổ phần Setiabecamex		
Xây dựng công trình	10.304.051.575	35.206.004.313
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam		
Xây dựng công trình	(1.818.181.818)	1.818.181.818
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước		
Xây dựng công trình	104.816.285.707	-



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Định</i>		
Bán thành phẩm	672.100.000	-
2. Giá vốn hàng bán		
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	6.064.430.201	-
Giá vốn của bất động sản đã bán	-	4.754.469.722
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	116.788.235.657	69.459.373.105
Dự phòng bảo hành công trình	6.985.331.024	272.873.568
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.365.549.955	-
Cộng	131.203.546.837	74.486.716.395
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	55.019.555	76.920.307
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	739.722.510	1.057.271.225
Cộng	794.742.065	1.134.191.532
4. Chi phí bán hàng		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.108.526	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.078.500	-
Các chi phí khác	322.963.928	-
Cộng	350.150.954	-
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	19.266.835.066	19.308.447.850
Chi phí đồ dùng văn phòng	910.395.499	653.234.842
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.430.355.786	1.103.303.196
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.686.700.568	1.473.866.603
Các chi phí khác	2.062.357.907	1.505.468.013
Cộng	25.356.644.826	14.044.320.504
6. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.027.953.328	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	272.873.568	6.785.755.588
Cho thuê mặt bằng	-	360.318.183
Thu nhập khác	342.555.907	1.417.697.019
Cộng	1.643.382.803	8.563.770.790

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bồi thường, lãi phạt	5.336.409.865	994.638.690
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	28.533.536
Chi phí khác	240.000.000	177.433.061
Cộng	5.576.409.865	1.200.605.287
8. Lãi trên cổ phiếu		
8a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ	(58.396.060.591)	22.134.681.589
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.789.138.015)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(58.396.060.591)	20.345.543.574
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	35.000.000	34.315.068
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1,668)	593
8b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ	(58.396.060.591)	22.134.681.589
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.789.138.015)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	(58.396.060.591)	20.345.543.574
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	70.000.000	34.315.068
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(834)	593
8c. Thông tin khác		
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước tăng từ 568 VND lên 593 VND.		
Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.		
9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.321.214.989	31.981.273.615
Chi phí nhân công	24.021.976.082	71.910.905.844
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.754.081.495	2.120.315.796
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.147.200.195	1.371.494.892
Chi phí khác	7.780.800.053	34.026.306.723
Cộng	48.025.272.814	141.410.296.870



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Trong năm Công ty không phát sinh chi phí lãi vay vốn hóa (năm trước là 1.003.727.075 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (năm trước chỉ có giao dịch về ứng trước tiền đất dự án Bàu Bàng với thành viên Ban điều hành với số tiền là 4.137.500.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị			
Ông Quảng Văn Việt Cường - Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022	-	56.100.000
Ông Nguyễn Kim Tiên - Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 26/4/2022 đến ngày 17/10/2022	-	-
Ông Nguyễn Kim Tiên - Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17/10/2022	-	-
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy - Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17/10/2022	-	36.630.000
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy - Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17/10/2022	-	-
Bà Lê Thị Diệu Thanh - Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022	-	36.630.000
Ông Nguyễn Hoàn Vũ - Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022	-	36.630.000
Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc - Thành viên	-	-	36.630.000
Ông Huỳnh Vĩnh Thành - Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/4/2022	-	-
Ông Trần Thiện Thế - Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/4/2022	-	-
Các thành viên Ban kiểm soát			
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022	-	36.630.000
Ông Lê Đức Thịnh - Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26/4/2022	-	-
Bà Huỳnh Thị Quế Anh - Thành viên	-	-	30.250.000
Bà Phạm Việt Yên - Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/4/2022	-	30.250.000
Ông Nguyễn Hải Hoàng	Bổ nhiệm ngày 26/4/2022	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

		Năm nay	Năm trước
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc			
Ông Nguyễn Văn Thanh Huy - Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28/4/2022	191.460.000	179.000.000
Ông Nguyễn Kim Tiên - Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28/4/2022	-	598.760.000
Ông Nguyễn Kim Tiên - Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17/10/2022	678.760.000	-
Ông Lý Tấn Trí - Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 28/4/2022 đến ngày 27/9/2022	-	-
Ông Lý Tấn Trí - Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18/11/2022	588.760.000	-
Bà Hồ Minh Diễm Thủy - Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 27/9/2022 đến ngày 17/10/2022	-	-
Bà Hồ Minh Diễm Thủy - Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17/10/2022	513.760.000	-
Bà Hồ Minh Diễm Thủy - Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 27/9/2022	-	430.760.000
Ông Bùi Duy Hiếu - Giám đốc tài chính	-	498.760.000	-
Bà Lương Thị Quỳnh Hoa - Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 27/9/2022	443.760.000	-
Cộng		2.915.260.000	1.508.270.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dược Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex	Công ty con của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH Becamex Tokyu	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Định	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Setiabecamex	Công ty liên kết của Công ty mẹ



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP		
Phí dịch vụ phải trả	271.368.116	173.896.108
Chi trả cổ tức	-	13.992.300.000
Tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-	280.811.425.556
Hoàn trả quyền sử dụng đất Khu dân cư 5F Lai Uyên, Bàu Bàng	-	60.764.129.217
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Becamex		
Mua nguyên vật liệu	4.827.300	57.123.050
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam		
Phí dịch vụ	2.095.836.247	656.862.802
Mua sắm tài sản cố định	-	1.071.663.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex Bình Phước		
Thu tiền hỗ trợ dự án Bình Phước	22.768.000.000	-
Nhận ứng trước tiền xây dựng	50.000.000.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.11 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng nhựa.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: kinh doanh nhà dự án.
- Lĩnh vực xây dựng: thi công các công trình xây dựng.
- Lĩnh vực khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoại trừ thông tin về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Tập đoàn đã được trình bày tại thuyết minh số V.20d, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023


Wương Nguyễn Thanh Hậu **Lương Thị Quỳnh Hoa** **Nguyễn Kim Tiên**
 Người lập biểu Kế toán trưởng Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
23.510.762.623	19.424.332.255	18.669.654.786	2.471.739.840	2.471.739.840	268.138.627	64.344.628.131
-	1.268.756.000	1.078.319.087	-	-	-	2.347.075.087
-	29.557.159.834	-	-	-	-	29.557.159.834
-	(414.661.818)	(2.766.331.204)	(1.109.078.457)	(1.109.078.457)	-	(4.290.071.479)
23.510.762.623	49.835.586.271	16.981.642.669	1.362.661.383	1.362.661.383	268.138.627	91.958.791.573
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	973.846.400	17.271.812.254	13.407.797.473	1.240.701.655	268.138.627	33.162.296.409
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	7.221.597.711	18.101.208.794	16.923.930.478	2.267.948.153	268.138.627	44.784.823.763
Khấu hao trong năm	895.195.380	651.151.066	446.593.231	94.246.183	-	2.087.185.860
Thanh lý, nhượng bán	-	(414.661.818)	(2.766.331.204)	(1.077.031.785)	-	(4.258.024.807)
Số cuối năm	8.116.793.091	18.337.698.042	14.606.192.505	1.285.162.551	268.138.627	42.613.984.816
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	16.289.164.912	1.323.123.461	1.743.724.308	203.791.687	-	19.559.804.368
Số cuối năm	15.393.969.532	31.497.888.229	2.375.450.164	77.498.832	-	49.344.806.757

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

(Signature)

Vương Nguyễn Thanh Hậu
 Người lập

(Signature)

Lương Thị Quỳnh Hoa
 Kế toán trưởng



Nguyễn Kim Tiên
 Tổng Giám đốc

Y-T: A8
 CÔNG NHẬN
 0449

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

Thuế GTGT hàng bán nội địa	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	(2.691.156.600)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	2.545.797.202	-	(276.872.986)	-	2.822.670.188
Thuế thu nhập doanh nghiệp	121.535.789	-	403.349.743	(353.346.475)	171.539.057	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Các loại thuế khác	121.535.789	2.545.797.202	3.097.506.343	(3.324.376.061)	171.539.057	2.822.670.188

(Signature)

Vương Nguyễn Thanh Hậu
 Người lập

(Signature)

Lương Thị Quỳnh Hoa
 Kế toán trưởng



Nguyễn Kim Tiên
 Tổng Giám đốc

Y-T: A8
 CÔNG NHẬN
 0449



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

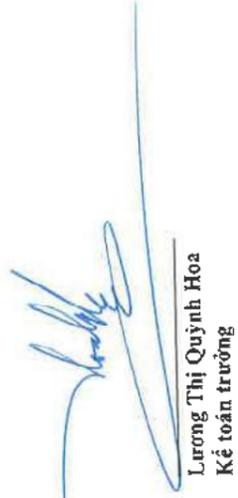
Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	(69.400.000)	20.043.042.684	37.594.941.874	-	357.568.584.558	
Thu từ tăng vốn trong năm	50.000.000.000	455.467.000	-	-	-	50.455.467.000	
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(229.361.455)	-	-	-	(229.361.455)	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	22.134.681.589	-	22.134.681.589	
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	(5.290.283.210)	-	(5.290.283.210)	
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(31.500.000.000)	-	(31.500.000.000)	
Trích thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	(330.000.000)	-	(330.000.000)	
Số dư cuối năm trước	350.000.000.000	156.705.545	20.043.042.684	22.609.340.253	-	392.809.088.482	
Số dư đầu năm nay	350.000.000.000	156.705.545	20.043.042.684	22.609.340.253	-	392.809.088.482	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	(58.396.060.591)	-	(58.396.060.591)	
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	3.320.202.238	(5.109.340.253)	-	(1.789.138.015)	
Số dư cuối năm nay	350.000.000.000	156.705.545	23.363.244.922	(40.896.060.591)	-	332.623.889.876	


 Lương Thị Quỳnh Hoa
 Kế toán trưởng


 Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2023
 Nguyễn Kim Tiên
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản		Lĩnh vực xây dựng		Lĩnh vực sản xuất		Các khoản loại trừ		Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	-	-	102.593.676.606	-	7.959.554.100	-	-	-	110.553.230.706
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-	102.593.676.606	-	7.959.554.100	-	-	-	110.553.230.706
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	-	-	(21.179.890.075)	-	529.573.944	-	-	-	(20.650.316.131)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-	(25.706.795.780)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-	-	(46.357.111.911)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-	794.742.065
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-	(8.900.663.683)
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	-	-	1.643.382.803
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	-	-	(5.576.409.865)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	(58.396.060.591)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	892.500.000	-	38.838.600.608	-	-	-	39.731.100.608
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	2.320.163.720	-	533.587.447	-	-	-	2.853.751.167
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	6.712.457.456	-	-	-	-	-	6.712.457.456



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Các khoản loại trừ	Cộng
	9.508.939.443	101.727.793.925	-	-	111.236.733.368
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.508.939.443	101.727.793.925	-	-	111.236.733.368
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.754.469.721	31.995.547.252	-	-	36.750.016.973
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(14.044.320.504)	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					22.705.696.469
Doanh thu hoạt động tài chính					1.134.191.532
Chi phí tài chính					(5.191.108.583)
Thu nhập khác					8.563.770.790
Chi phí khác					(1.200.605.287)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(3.877.263.332)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					22.134.681.589
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	5.570.871.203	-	-	5.570.871.203
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	2.219.985.468	-	-	2.219.985.468
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	(6.512.882.020)	-	-	(6.512.882.020)



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	382.526.984.289	118.935.937.627	56.467.392.155	-	557.930.314.071
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	90.406.249.802
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					648.336.563.873
Tổng tài sản	174.409.085.613	126.718.911.506	3.242.762.359	-	304.370.759.478
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					11.341.914.519
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					315.712.673.997
Tổng nợ phải trả	527.492.671.325	137.847.205.516	-	-	665.339.876.841
Tài sản trực tiếp của bộ phận					-
Tài sản phân bổ cho bộ phận					143.388.805.793
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					808.728.682.634
Tổng tài sản	358.188.159.059	46.429.293.677	-	-	404.617.452.736
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					11.302.141.416
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					415.919.594.152
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-



Vương Nguyễn Thanh Hậu
 Người lập

Lương Thị Quỳnh Hoa
 Kế toán trưởng





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Ngày 11 tháng 04 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN KIM TIÊN

